

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 869/2023/HS-PT

Ngày: 21-11-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Cao Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 609/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Công K và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2934/2023/QĐPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Công K, sinh năm 1958 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3A, xã Đạo Thạnh, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (Liệt sỹ) và bà Bùi Thị T (chết); Vợ Nguyễn Thế N và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/PC46 ngày 27/12/2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Trần Thị Thiện M, sinh năm 1969, tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên kế toán Trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị S; Chồng tên Nguyễn Quốc T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/PC46 ngày 27/12/2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Phạm Văn R, sinh năm: 1975 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 284/13A, Trần Nguyên Hãn, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: số 284/13A, khu phố 2, Trần Nguyên Hãn, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị A; Vợ tên Nguyễn Thị Thùy L và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/PC46 ngày 27/12/2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Đặng Thế V, sinh năm: 1978 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 38/4 Nguyễn Công Bình, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Cá, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó Phòng kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Thế K và bà Phạm Thị Bé N; Vợ tên Nguyễn Thị Ánh T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/PC46 ngày 27.12.2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1982 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 284/13A, Trần Nguyên Hãn, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Phó phòng kế toán tài vụ của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; Chồng tên Phạm Văn R và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/PC46 ngày 27/12/2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6. Đào Thanh P, sinh năm: 1975 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 03/18, Quốc lộ 60, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (số 20, Vũ Mạnh, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang); Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng Phòng quản lý đô thị thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt

Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn N và bà Trịnh Thị N; Vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 729 ngày 16/5/2019; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

7. Lương Văn L, sinh năm: 1969 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 25B, Lê Thị Hồng Gấm, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng Phòng tài chính kế hoạch thành phố M; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn X và bà Nguyễn Thị H; Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 732 ngày 16.5.2019; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

-Bị cáo không kháng cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1965 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 35, Hồ Văn Nhánh, khu phố 8, phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/PC46 ngày 27/12/2017; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công K:

Luật sư **Nguyễn Bảo Anh** - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn R và Nguyễn Thị Thuỳ L:

Luật sư **Nguyễn Minh Đường và Nguyễn Quốc Đăng**- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn L: Luật sư **Trần Hoàng Anh** - Văn phòng Luật sư Hoàng Anh và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Địa chỉ: số 17 Ngõ 169 phố Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người giám định:

1. Ông Đặng Thanh Sơn – Giám định viên tư pháp, Sở tài chính tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Bà Đinh Thị Thủy Tiên - Giám định viên tư pháp, Sở tài chính tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- Kiểm soát viên:

1. Trần Thị Xuân Hương – Kiểm soát viên, Sở tài chính tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Lâm Thiện T, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Trú tại: Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Ủy ban nhân dân thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C – Chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Số 36, Hùng Vương, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn P – Chức vụ: Phó trưởng phòng - Phòng quản lý đô thị thành phố M (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1982 (Có mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2/ Anh Trương Hoàng N, sinh năm 1987 (Có mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3/ Chị Đinh Phạm Anh T, sinh năm 1991 (Có mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

4/ Chị Lê Huệ M, sinh năm 1973.

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

5/ Chị Nguyễn Thị Cô M, sinh năm 1989 (Có mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

6/ Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

7/ Chị Huỳnh Thúy D, sinh năm 1992 (xin xét xử vắng mặt).

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

8/ Anh Lê Anh K, sinh năm 1962. (Xin vắng mặt)

- *Trú tại:* Số 12, Huỳnh Tịnh Của, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

9/ Anh Tống Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975 (Có mặt).

- Trú tại: Số 49, Trưng Trắc, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

10/ Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985 (Có mặt).

-Trú tại: Số 49, Trưng Trắc, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

11/ Anh Huỳnh Trúc B, sinh năm 1964 (Có mặt).

Trú tại: Số 36, Hùng Vương, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

12/ Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Số 36, Hùng Vương, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

13/ Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1987 (Có mặt).

Trú tại: Số 36, Hùng Vương, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

14/ Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1960 (Có mặt).

Trú tại: Số 36, Hùng Vương, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

15/ Phòng Quản lý đô thị thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh K.

Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thành phố M.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm T – Chức vụ: Chuyên viên - Phòng quản lý đô thị thành phố M (Có mặt).

16/ Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966.

Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C – Trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi lần thứ 6 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/6/2011, trên cơ sở chuyển đổi Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty Công trình đô thị thành phố M theo Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 31/12/2009, Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, Huỳnh Tịnh Của, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Ngành nghề kinh doanh: Vệ sinh đô thị, Công viên cây xanh, Chiếu sáng công cộng, Thoát nước vỉa hè ... Chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Người đại diện theo pháp luật là Phan Văn H - Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 704/QĐ-UBND phân công Phan Văn H - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đến Ủy ban nhân dân thành phố M nhận công tác kể từ ngày ký quyết định.

Ngày 29/4/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập biên bản bàn giao nhiệm vụ Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công

trình đô thị Mỹ Tho giữa Phan Văn H với Nguyễn Công K - Phó Giám đốc và Lê Anh K - Phó Giám đốc thể hiện trong khi chờ bổ nhiệm Giám đốc, Nguyễn Công K sẽ chịu trách nhiệm chính trong điều hành Công ty.

Ngày 07/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 1783/QĐ-UBND phân công Nguyễn Công K - Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho phụ trách điều hành Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đến khi bổ nhiệm mới Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Ngày 08/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 2003/QĐ-UBND điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh H - Bí thư Đảng ủy xã Trung An, thành phố M đến Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày ký quyết định có trách nhiệm điều hành hoạt động Công ty.

Ngày 12/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 2016/QĐ-UBND điều động và bổ nhiệm ông Lê Minh S - Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang đến Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày ký quyết định.

Ngày 30/7/2016, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập biên bản bàn giao công việc điều hành Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho từ Nguyễn Công K - Phó Giám đốc sang ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc.

Ngày 29/3/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 731/QĐ-UBND, Quyết định số 732/QĐ-UBND điều chỉnh chức danh ông Lê Minh S từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thành Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 20/4/2017, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi lần thứ 7 để thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Phan Văn H sang ông Lê Minh S - Chủ tịch Công ty.

Ngày 09/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 1121/QĐ-UBND cử ông Nguyễn Bá T Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 23/4/2019, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi lần thứ 9 để thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Bá T - Chủ tịch Công ty.

Ngày 24/02/2021, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi lần thứ 11 để thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Lê Minh S - Giám đốc Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho từ ngày 01/6/2011 đến ngày 20/4/2017 như sau:

* Chủ tịch, Giám đốc Công ty:

- Phan Văn H - Chủ tịch kiêm Giám đốc: Từ ngày 01/6/2011 đến ngày 28/4/2015.

- Lê Minh S - Chủ tịch Công ty: Từ ngày 12/7/2016 đến ngày 20/4/2017.

- Nguyễn Thanh H - Giám đốc Công ty: Từ ngày 30/7/2016 đến ngày 20/4/2017.

* Phó Giám đốc: 02 người.

- Nguyễn Công K:

+ Từ ngày 01/6/2011 đến ngày 28/4/2015: Phó Giám đốc phụ trách tổ chức, trực tiếp phụ trách Đội Vệ sinh - Môi trường và Phòng Tổ chức - Hành chính.

+ Từ ngày 29/4/2015 đến ngày 29/7/2016: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Công ty.

+ Từ ngày 30/7/2016 đến ngày 20/4/2017: Phó Giám đốc phụ trách tổ chức, trực tiếp phụ trách Đội Vệ sinh - Môi trường và Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Lê Anh K: Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trực tiếp phụ trách Đội Cơ điện, Đội Công viên - Cây xanh, Đội Xây dựng - Cầu đường - Thoát nước.

* Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch - Kinh doanh.

* Các Đội tác nghiệp: Đội Vệ sinh - Môi trường; Đội Công viên - Cây xanh; Đội Xây dựng - Cầu đường - Thoát nước; Đội Cơ điện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiếp nhận Kiến nghị khởi tố của Thanh tra tỉnh Tiền Giang tại Công văn số 799/TT-PCTN ngày 30/11/2016 và Công văn số 04/TT-PCTN ngày 18/01/2017 đối với 04 vi phạm xảy ra tại Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho được phát hiện qua công tác thanh tra theo Quyết định số 39/QĐ-TT ngày 20/6/2016 của Thanh tra tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

1. Việc trừ lương của người lao động để gửi tiết kiệm, sau đó rút chi trả lãi tiền tiết kiệm cho người lao động không đầy đủ. Ba cán bộ, nhân viên phòng Kế toán Tài vụ Công ty chiếm đoạt, chiếm giữ tiền lãi tiết kiệm của người lao động của Công ty với số tiền là 361.500.153 đồng, gồm:

- Bà Trần Thị Thiện M: Trưởng phòng Kế toán Tài vụ, kiêm Kế toán trưởng của Công ty số tiền: 145.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thùy L: Phó Trưởng phòng Kế toán Tài vụ, kiêm Kế toán tổng hợp số tiền: 69.126.000 đồng.

- Bà Đinh Thị Anh T: Thủ quỹ với số tiền: 147.374.153 đồng.

2. Báo cáo không trung thực doanh thu vệ sinh để làm cơ sở thanh toán, quyết toán phí vệ sinh về phòng Quản lý đô thị (thấp hơn so với doanh thu thực tế phát sinh) gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tiền là 3.319.642.511 đồng. Cụ thể: từ năm 2013 đến năm 2015, Công ty báo cáo doanh thu phí vệ sinh thu gom, vận chuyển, xử lý rác trên địa bàn thành phố M đến phòng Quản lý đô thị thành phố M để quy đổi ra khối lượng rác làm cơ sở khấu trừ và thanh quyết toán thấp hơn doanh thu thực tế phát sinh (báo cáo số thu không trung thực) do Công ty thực hiện dẫn đến giá trị phần khối lượng rác phải khấu trừ thêm theo đúng doanh thu thực tế phát sinh với tổng số tiền là 3.319.642.511 đồng. Trách nhiệm thuộc các đối tượng sau có dấu hiệu cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế:

- Ông Phan Văn H - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty giai đoạn năm 2013 đến tháng 3/2015;

- Ông Nguyễn Công K - Phó Giám đốc được phân công phụ trách công tác Tổ chức hành chính và vệ sinh môi trường của Công ty trước tháng 7/2015 và Phó Giám đốc phụ trách điều hành Công ty từ tháng 7/2015 đến tháng 7/2016;

- Bà Trần Thị Thiện M - Trưởng phòng Kế toán Tài vụ - Kế toán trưởng;

- Ông Phạm Văn R - Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh;

- Ông Đặng Thế V - Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh phụ trách lĩnh vực vệ sinh môi trường.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

1. Hành vi Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Ngày 22/11/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 2184/TTg-ĐMDN, về việc phê phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Nội dung: giai đoạn 2011-2015 thực hiện Cổ phần hóa, Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ các công ty, trong đó có Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho; Tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 và Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang liên quan đến việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

Thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại các văn bản nêu trên, Đảng ủy - Ban Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đề ra chủ trương trích tiền lương của Cán bộ công nhân viên (CBCNV) hàng tháng đem gửi tiết kiệm nhằm mục đích để cho CBCNV có tiền mua cổ phần ưu đãi khi công ty cổ phần hoá. Từ đó, CBCNV đồng ý giao cho công ty trích tiền lương hàng tháng với số tiền từ 500.000đ/người/tháng đến 1.000.000đ/người/tháng để đem gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang. Các bộ phận trực thuộc công ty có tổ chức họp, lập biên bản về việc CBCNV đồng ý giao cho công ty trích tiền lương hàng tháng đem gửi tiết kiệm.

Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã tiến hành trích tiền lương hàng tháng của CBCNV đem gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang tổng cộng là 23 tháng, trong đó: Bộ phận Văn phòng (gồm: Ban điều hành, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế toán - Tài vụ, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh) trích tiền lương gửi tiết kiệm từ tháng 7/2012 đến tháng 5/2015, còn các Đội trực thuộc (gồm: Đội Vệ sinh - Môi trường, Đội Công viên - Cây xanh, Đội Xây dựng - Cầu đường - Thoát nước, Đội Cơ điện) trích tiền lương gửi tiết kiệm từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015. Quá trình trích lương của CBCNV gửi tiết kiệm, Phòng Kế toán - Tài vụ có trách nhiệm lập thủ tục, quản lý tiền. Hàng tháng khi trích lương có lập Danh sách gửi tiền tiết kiệm của từng bộ phận để CBCNV ký tên, danh sách do Nguyễn Thị Thuỳ L - Phó phòng kiêm Kế toán tổng hợp lập ký tên có phê duyệt của Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng và Phan Văn H - Thủ trưởng đơn vị.

Từ tháng 6/2012 đến tháng 5/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã trích tiền lương của CBCNV số tiền là 7.421.500.000 đồng và mang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang số tiền là 7.008.000.000 đồng.

Tiền gửi tiết kiệm từ ngày 05/6/2014 đến ngày 05/8/2015 Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã rút tất toán 21 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang với tổng số tiền là 7.982.829.400 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 974.829.400 đồng), trong đó có số tiền 798.800.932 đồng rút từ tài khoản số 71010000924804 mở ngày 23/7/2015. Đã chi trả lại cho CBCNV số tiền là 7.608.007.333 đồng, trong đó: chi trả vốn số tiền là 7.007.000.000 đồng, chi trả lãi 02 lần số tiền là 601.007.333 đồng. Còn lại không chi trả cho CBCNV gồm 339 người (có danh sách kèm theo) số tiền **374.822.067 đồng**, trong đó:

- Thủ quỹ Huỳnh Thị Hằng để trong bao thư trong thùng đựng tài liệu liên quan việc trích tiền lương CBCNV gửi tiết kiệm để tại Phòng Kế toán - Tài vụ: 1.518.700 đồng.

- Thủ quỹ Đinh Phạm Anh T quản lý theo phân công của Phòng Kế toán - Tài vụ: 168.117.435 đồng.

- Trần Thị Thiện M cất giữ, sử dụng: 145.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thuỳ L cất giữ, sử dụng: 60.185.932 đồng.

Để che giấu hành vi chiếm đoạt số tiền không chi cho CBCNV, ngày 31/8/2015 Trần Thị Thiện M đã cùng Nguyễn Thị Thuỳ L lập Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm của Phòng Kế toán - Tài vụ thông báo cho CBCNV biết tổng số tiền rút tất toán 21 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn chỉ có 7.670.810.847 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 662.810.847 đồng), đã chi trả cho CBCNV số tiền là 7.659.615.000 đồng, còn tồn nhập Quỹ phúc lợi Công ty số tiền là 11.195.847 đồng (*Nguyễn Thị Thuỳ L ký Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm với tư cách Người theo dõi, còn Trần Thị Thiện M ký với tư cách Kế toán trưởng*)

Trong ngày 31/8/2015, Đinh Phạm Anh T lấy trong số tiền đang quản lý nhập Quỹ phúc lợi số tiền là 11.195.847 đồng. Khi nhập Quỹ phúc lợi có ra Phiếu thu số PT173/08, Phiếu thu do Nguyễn Thị Thuỳ L lập ký tên có phê duyệt của Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng và Nguyễn Công K - Phó Giám đốc và chữ ký người nộp tiền là Đinh Phạm Anh T - Thủ quỹ.

Ngày 03/9/2015, Trần Thị Thiện M tiếp tục cùng Nguyễn Thị Thuỳ L soạn thảo Thông báo kết quả Thu - Chi tiền tiết kiệm của Công ty để thông báo cho CBCNV giống như Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm ngày 31/8/2015. Thông báo kết quả Thu - Chi tiền tiết kiệm do Nguyễn Công K - Phó giám đốc ký, để công bố cho CBCNV biết, hoàn toàn không thông báo về số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Như vậy, số tiền Trần Thị Thiện M cùng Nguyễn Thị Thuỳ L chiếm đoạt được xác định như sau: 374.822.067 đồng (*Số tiền không chi trả cho CBCNV gồm 339 người*) - 11.195.847 đồng (*Số tiền đã nhập Quỹ phúc lợi*) - 1.518.700 đồng (*Số tiền Huỳnh Thị Hằng để trong bì thư còn lại*) = **362.107.520 đồng**.

Thủ quỹ Đinh Phạm Anh T quản lý số tiền 156.921.588 đồng theo phân công của lãnh đạo Phòng Kế toán - Tài vụ là Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng. Bản thân Đinh Phạm Anh T không có đồng phạm với Trần Thị Thiện M, Nguyễn Thị Thuỳ L trong việc chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng, không có hưởng lợi trong số tiền bị chiếm đoạt.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 07/4/2016 và ngày 12/4/2016, Trần Thị Thiện M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang nộp khắc phục hậu quả 02 lần số tiền là 372.696.000 đồng. Ngày 16/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã trao trả lại cho Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho toàn bộ số tiền 372.696.000 đồng. Đến nay, số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã chi trả cho CBCNV xong.

**** Kết quả điều tra theo yêu cầu của bản án hình sự phúc thẩm số 183/2021/HS-PT ngày 06/4/2021 đối với nhóm hành vi “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.***

Thứ nhất, nhận định tại mục 2.4 của bản án phúc thẩm liên quan đến nghiệp vụ kế toán đối với số tiền 105.014.368 đồng bị cáo Mỹ chỉ đạo Thư giữ tại kho quỹ của Công ty hay không:

Quá trình điều tra và hồ sơ vụ án thể hiện, Cơ quan điều tra đã thu Sổ quỹ tiền mặt của Công ty Công trình đô thị thể hiện số tiền 105.014.368 đồng không nhập quỹ Công ty.

Thứ hai, nhận định tại mục 2.5 của bản án phúc thẩm Đinh Phạm Anh T giữ 156.260.368 đồng (105.014.368 đồng + 51.246.000 đồng) thì còn chênh lệch thiếu 661.220 đồng so với số tiền quy kết Mỹ và Linh chiếm đoạt:

Kết quả điều tra xác định, Đinh Phạm Anh T giữ 156.921.588 đồng (chứ không phải 156.260.368 đồng). Cụ thể:

Ngày 29/11/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập “Bảng thống kê số tiền trích lương CBCNV gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho”, thể hiện Trần Thị Thiện M quản lý, sử dụng 145.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thùy L quản lý, sử dụng 60.185.932 đồng; Đinh Phạm Anh T quản lý 156.921.588 đồng.

Như vậy, quá trình điều tra không có việc chênh lệch số tiền 661.220 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không điều tra về nội dung này.

Thứ ba, nhận định tại mục 2.6 bản án phúc thẩm: việc rút số tiền 798.800.932 đồng từ tài khoản 71010000924804 có bị phong tỏa hay không.

Kết quả điều tra xác định, tài khoản 71010000924804 không bị phong tỏa. Cụ thể ngày 23/7/2015, Nguyễn Công K ký, lập thủ tục đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang mở tài khoản cho Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho để thu, quản lý số tiền bán cổ phần của Công ty và được cấp tài khoản số 71010000924804 nhưng không bị phong tỏa theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 1 Điều 14 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Ngày 29/7/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh tỉnh Tiền Giang có Công văn số 637/BIDV.TG-QLRR trả lời Cơ quan điều tra xác định tài khoản thanh toán số 71010000924804 không bị phong tỏa.

Thứ tư, nhận định tại mục 3.2 của bản án phúc thẩm yêu cầu làm rõ pháp luật, nội quy, điều lệ của Công ty có quy định buộc người phụ trách Công ty phải biết việc thu tiền của CBCNV gửi tiết kiệm để dành mua cổ phần khi Công ty cổ phần hóa và việc thu chi tiền này hay không. Thiệt hại do hành vi chiếm đoạt số tiền của bị cáo Mỹ, Linh gây ra là tiền của CBCNV đã được khắc phục, quyền và lợi ích hợp pháp của CBCNV không còn bị xâm hại, vậy có gây hậu quả nghiêm trọng không.

(1) Việc Trần Thị Thiện M và Nguyễn Thị Thùy L chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng là gây hậu quả nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của Mỹ, Linh đã hoàn thành vào ngày 03/9/2015 (khi ông Nguyễn Công K ký thông báo số tiền cho CBCNV), còn việc chiếm đoạt bao nhiêu hoặc mang ra khỏi công ty hay chưa không ảnh hưởng đến yếu tố cấu thành tội phạm. Việc chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng đã hoàn thành, các đối tượng nộp lại tiền chiếm đoạt trả lại cho 339 bị hại đây là khắc phục hậu quả. Cụ thể:

Từ đầu tháng 9/2015 đến ngày 07/9/2015, ông Lâm Thiện T - Đội phó Đội Xây dựng - Cầu đường - Thoát nước có nhiều Đơn khiếu nại gửi Ban Giám đốc Công ty khiếu nại, yêu cầu công khai chứng từ ngân hàng để làm rõ tổng số tiền thu, chi, tồn tiền tiết kiệm. Lúc 15 giờ ngày 10/9/2015, Đảng ủy Công ty đã tổ

chức họp giải quyết khiếu nại có mặt Trần Thị Thiện M, Nguyễn Thị Thuỳ L, Nguyễn Công K và bản thân Nguyễn Công K có Tờ trình đề ngày 15/9/2015 vẫn khẳng định chứng từ liên quan tiền tiết kiệm đã công khai đầy đủ, rõ ràng, số tiền tồn chỉ còn hơn 11 triệu đồng, kế toán đã nhập Quỹ phúc lợi, Công ty không có tiêu cực về tài chính (BL 34670-34675); sau khi ông Lâm Thiện T khiếu nại liên tục, ngày 16/11/2015 Nguyễn Công K đã ký ban hành Công văn số 179/CV-CTĐT đề nghị BIDV chi nhánh Tiền Giang cung cấp bản sao kê của 21 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để phục vụ công khai số liệu, nhưng sau khi được Ngân hàng cung cấp 21 bản sao kê các bị cáo vẫn không công khai số tiền gửi tiết kiệm của CBCNV còn tồn là 374.822.067 đồng, không phải chỉ có 11.195.847 đồng như đã công khai trước đó. Vì vậy, ông Lâm Thiện T đã có Đơn tố cáo đề ngày 13/10/2015 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang yêu cầu điều tra làm rõ xử lý. Đến ngày 07/4/2016 và 12/4/2016 thì Trần Thị Thiện M mới nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục số tiền chiếm đoạt.

(2) Quá trình điều tra có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Công K buộc phải biết việc thu tiền của CBCNV gửi tiết kiệm để dành mua cổ phần khi công ty thực hiện cổ phần hóa và việc thu chi tiền này. Cụ thể:

- Ngày 22/11/2011 Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 2184/TTg-ĐMDN, về việc phê phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Nội dung: giai đoạn 2011-2015 thực hiện Cổ phần hóa, Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ các công ty, trong đó có Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

Việc trích lương của CBCNV gửi tiết kiệm để mua Cổ phần của Công ty khi cổ phần hoá được thực hiện theo Chủ trương của Đảng uỷ Công ty thể hiện tại 02 cuộc họp Đảng uỷ ngày 06/3/2012 và ngày 07/5/2012. Với tư cách là Đảng uỷ viên, Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty Nguyễn Công K đều có tham dự 02 cuộc họp.

Căn cứ chủ trương của Đảng uỷ, các Phòng, Đội trực thuộc Công ty đã tổ chức họp Phòng, Đội thông báo cho CBCNV biết chủ trương của Đảng uỷ và CBCNV đồng ý tham gia trích lương để gửi tiết kiệm kể từ tháng 6/2012 (khi họp có lập biên bản), trong đó Nguyễn Công K cũng có tham gia trích lương gửi tiết kiệm. Quá trình trích lương gửi tiết kiệm, Ban Giám đốc Công ty phân công Phòng Kế toán - Tài vụ có trách nhiệm quản lý tiền, lập thủ tục trích tiền lương, thủ tục gửi tiền rút tiền tại ngân hàng, thủ tục trả lại tiền cho CBCNV khi có đơn xin nhận lại tiền và khi tắt toán; Phòng Kế toán - Tài vụ đã giao Thủ quỹ theo dõi.

- Từ tháng 6/2012 đến tháng 5/2015 Công ty đã tiến hành trích tiền lương hàng tháng của CBCNV đem gửi tiết kiệm tại BIDV chi nhánh Tiền Giang. Thời điểm này ông Phan Văn H làm Giám đốc. Toàn bộ số tiền của CBCNV được giao cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho (đại diện là Giám đốc) mở 21 tài khoản (tương ứng 21 Hợp đồng gửi tiết kiệm) do Giám đốc làm chủ tài khoản tiền gửi.

Ngày 29/4/2015 tại Biên bản bàn giao công việc giữa ông Phan Văn H và Nguyễn Công K, bàn giao cho ông Khanh tiếp tục quản lý số tiền gửi tiết kiệm của CBCNV tính đến ngày 27/4/2015 là: 7.624.520.250 đồng (gồm tiền gốc 7.008.000.000 đồng, số tiền đã chi trả 655.000.000 đồng và lãi tiền gửi tiết kiệm 1.271.520.250 đồng). Biên bản thể hiện trong khi chờ cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc mới, trước mắt Nguyễn Công K với vai trò Phó Giám đốc Công ty sẽ phụ trách ký các chứng từ tài chính và giao dịch ngân hàng trên cơ sở tham mưu của các bộ phận nghiệp vụ và của Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ Công ty (mục 3.3.2).

Trên cơ sở biên bản bàn giao này, bị cáo Nguyễn Công K có trách nhiệm quản lý biết rõ số tiền này là bao nhiêu.

(3) Pháp luật, nội quy, điều lệ của Công ty có quy định buộc người phụ trách Công ty phải biết việc thu tiền của CBCNV gửi tiết kiệm để dành mua cổ phần khi Công ty cổ phần hóa và việc thu chi tiền này hay không.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Công K với vai trò là Phó Giám đốc điều hành - Chủ tài khoản của 21 tài khoản tiền gửi tiết kiệm, trực tiếp theo dõi và chỉ đạo Phòng Kế toán - Tài vụ, trước đó đã được Phan Văn H bàn giao việc tiếp tục theo dõi số tiền gửi tiết kiệm của CBCNV đến ngày 29/4/2015 là 7.624.520.250 đồng, nhưng Nguyễn Công K đã buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra việc thu, chi tiền gửi tiết kiệm, từ đó mới tạo điều kiện cho bị cáo Trần Thị Thiện M và bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L chiếm đoạt được số tiền 362.107.520 đồng. Mặc dù ông Lâm Thiện T đã có đơn khiếu nại việc khuất tất, không minh bạch trong việc chi trả lại tiền tiết kiệm cho CBCNV từ ngày 29/8/2015 nhưng Nguyễn Công K không thực hiện việc kiểm tra, công khai theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công K đã vi phạm các nội quy, quy chế như sau:

- Tại Mục I Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kế hoạch - Tài vụ ngày 02/01/2014, quy định:

“Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch - Tài vụ: Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc phân công”.

Như vậy, việc Phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chi trả tiền gửi tiết kiệm của CBCNV là theo sự phân công của Ban Giám đốc.

- Điểm a Điều 6 Quy chế làm việc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho ngày 15/7/2011 (Ban hành theo Quyết định số 85/QĐ-CTĐT ngày 15/7/2011 của Công ty) quy định:

Về chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch, kiêm Giám đốc: *“Có trách nhiệm trực tiếp theo dõi và chỉ đạo Phòng Kế toán - Tài vụ”.*

- Điều 12 Quy chế làm việc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho ngày 15/7/2011. Thực hiện quy chế dân chủ của Công ty:

“Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động....”

Như vậy, liên quan hành vi Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và Thiểu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo có vai trò như sau:

Đối với bị cáo Trần Thị Thiện M:

Để CBCNV có tiền mua cổ phần ưu đãi khi cổ phần hoá, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho và CBCNV thống nhất hàng tháng trích tiền lương của CBCNV đem gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang. Quá trình trích lương CBCNV gửi tiết kiệm, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho giao cho Phòng Kế toán - Tài vụ có trách nhiệm lập thủ tục và quản lý tiền. Phòng Kế toán - Tài vụ phân công Nguyễn Thị Thuỳ L - Phó phòng kiêm Kế toán Thanh toán - Tổng hợp lập danh sách gửi tiền tiết kiệm hàng tháng của CBCNV, bảng kê hoàn trả tiền tiết kiệm cho 42 trường hợp có đơn xin rút trước tiền tiết kiệm, danh sách CBCNV được mua cổ phần ưu đãi, danh sách CBCNV nhận lại tiền vốn gửi tiết kiệm, danh sách CBCNV nộp tiền mặt mua cổ phần ưu đãi, danh sách chi trả lãi tiền gửi tiết kiệm cho CBCNV có phê duyệt của Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng và lãnh đạo công ty; còn tiền mặt giao Thủ quỹ quản lý.

Với vai trò là Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng, ngày 31/8/2015 Trần Thị Thiện M đã cùng với Nguyễn Thị Thuỳ L - Phó phòng kiêm Kế toán Thanh toán - Tổng hợp lập ký Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm của Phòng Kế toán - Tài vụ thông báo cho CBCNV biết số tiền tiết kiệm rút tất toán chỉ có 7.670.810.847 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 662.810.847 đồng), đã chi trả cho CBCNV số tiền là 7.659.615.000 đồng (trong đó chi không số tiền là 52.000.000 đồng), chỉ còn tồn và nhập Quỹ phúc lợi Công ty là 11.195.847 đồng, từ đó chiếm đoạt số tiền là 362.107.520 đồng. Trần Thị Thiện M ký Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm với tư cách là Kế toán trưởng, còn Nguyễn Thị Thuỳ L ký tên với tư cách là Người theo dõi. Ngày 03/9/2015, Trần Thị Thiện M tiếp tục cùng với Nguyễn Thị Thuỳ L soạn thảo Thông báo kết quả Thu - Chi tiền tiết kiệm của Công ty để Nguyễn Công K ký thông báo cho CBCNV biết giống như Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm ngày 31/8/2015. Trong số tiền chiếm đoạt, bản thân Trần Thị Thiện M hưởng lợi số tiền là 145.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thuỳ L hưởng lợi số tiền là 60.185.932 đồng, Thủ quỹ Đinh Phạm Anh T quản lý theo phân công của Phòng Kế toán - Tài vụ số tiền là 156.921.588 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L:

Với vai trò là Phó phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán Thanh toán - Tổng hợp được phân công trực tiếp lập thủ tục liên quan việc trích lương CBCNV gửi tiết kiệm như danh sách gửi tiền tiết kiệm hàng tháng của CBCNV, bảng kê và danh sách hoàn trả vốn lãi tiền tiết kiệm cho CBCNV, danh sách CBCNV được mua cổ phần ưu đãi, danh sách CBCNV phải nộp tiền mặt để mua cổ phần ưu đãi của Công

ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho. Ngày 31/8/2015, Nguyễn Thị Thuỳ L đã thông đồng với Trần Thị Thiện M - Trưởng phòng kiêm Kế toán trưởng lập ký Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm của Phòng Kế toán - Tài vụ thông báo cho CBCNV biết số tiền tiết kiệm rút tất toán chỉ có 7.670.810.847 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 662.810.847 đồng), đã chi trả cho CBCNV số tiền là 7.659.615.000 đồng (trong đó chi không số tiền là 52.000.000 đồng), chỉ còn tồn và nhập Quỹ phúc lợi Công ty là 11.195.847 đồng để chiếm đoạt số tiền là 362.107.520 đồng. Ngày 03/9/2015, Nguyễn Thị Thuỳ L tiếp tục cùng với Trần Thị Thiện M soạn thảo Thông báo kết quả Thu - Chi tiền tiết kiệm của Công ty đề Nguyễn Công K ký thông báo cho CBCNV biết giống như Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm ngày 31/8/2015. Trong số tiền chiếm đoạt, bản thân Nguyễn Thị Thuỳ L hưởng lợi số tiền là 60.185.932 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Công K:

Với vai trò là Phó Giám đốc được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phân công phụ trách điều hành Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trong thời gian khuyết chức danh Chủ tịch, Giám đốc Công ty, Chủ tài khoản của 21 tài khoản tiền gửi tiết kiệm, trực tiếp theo dõi và chỉ đạo Phòng Kế toán - Tài vụ, trước đó đã được Phan Văn H bàn giao việc tiếp tục theo dõi số tiền gửi tiết kiệm của CBCNV nhưng Nguyễn Công K đã buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra việc thu, chi tiền gửi tiết kiệm, từ đó tạo điều kiện cho Trần Thị Thiện M và Nguyễn Thị Thuỳ L chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng. Mặc dù ông Lâm Thiện T đã có đơn khiếu nại việc khuất tất, không minh bạch trong việc chi trả lại tiền tiết kiệm cho CBCNV từ ngày 29/8/2015 nhưng không thực hiện việc kiểm tra công khai theo quy định, không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục I Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kế toán - Tài vụ ngày 02/01/2014; Điểm a Điều 6, Điều 12 Quy chế làm việc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho ngày 15/7/2011.

2. Hành vi Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng:

Thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thực hiện, đơn vị sử dụng kinh phí thanh toán chi phí là Ủy ban nhân dân thành phố M.

Căn cứ Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, quy định: Dịch vụ thu gom, phân loại, vệ sinh công cộng nêu trên không thực hiện theo phương thức giao kế hoạch (giao khoán) mà phải thực hiện theo phương thức đấu thầu, trường hợp không đáp ứng các điều kiện đấu thầu thì phải thực hiện theo phương thức đặt hàng (khoản 6 Danh mục B ban hành kèm theo Nghị định 130); theo phương thức ký hợp đồng đặt hàng với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, Ủy ban nhân dân thành phố M giao Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M có trách nhiệm như sau:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M theo dõi và quyết toán đúng quy định.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố M căn cứ dự toán phê duyệt thực hiện thương thảo hợp đồng có tiết kiệm, giảm giá; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực tế về khối lượng, định mức đơn giá thực hiện, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và thanh quyết toán theo đúng quy định với cơ quan chức năng.

Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M được Ủy ban nhân dân thành phố M giao thể hiện tại văn bản phê duyệt dự toán kế hoạch dịch vụ công ích quý, năm và văn bản thẩm định khối lượng rác quý của Ủy ban nhân dân thành phố M trong hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác).

Ngoài ra, tại Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 16/7/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố M ủy nhiệm cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như: cầu đường, thoát nước, rác thải, vệ sinh môi trường đô thị..., Ủy ban nhân dân thành phố M còn giao trách nhiệm cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M như sau:

- Phòng Quản lý đô thị thành phố M chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố M về công tác giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán đối với hợp đồng được ký kết.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M phối hợp với Phòng Quản lý đô thị thành phố M tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố M thanh quyết toán cho Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

Các hạng mục công việc của Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thực hiện thể hiện tại Quyết định 1037/QĐ-UBND ngày 25/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang V/v công bố Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang gồm:

- Duy trì vệ sinh đường phố ban ngày (Mã hiệu MT1.01.03).
- Quét gom rác đường phố bằng thủ công ban đêm (Mã hiệu MT1.02.03).
- Duy trì vệ sinh ngõ hẻm phường, xã (Mã hiệu MT1.05.03).
- Bóc và vận chuyển đổ rác với xe ép rác 7 tấn (Mã hiệu MT2.02.05,08).
- Xử lý rác với kỹ thuật đơn giản, công suất bãi <500T/ngày (Mã hiệu MT3.01.01)

Khối lượng thực hiện, nghiệm thu thanh quyết toán của hạng mục công việc Mã hiệu MT1.01.03, MT1.02.03 và MT1.05.03 là chiều dài và diện tích tuyến đường quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác.

Khối lượng thực hiện, nghiệm thu thanh quyết toán của hạng mục công việc Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 là khối lượng rác do Ủy ban nhân dân thành phố M thanh toán. Cách xác định khối lượng rác như sau:

* Năm 2013:

- Ngày 08/8/2013, Chuyên viên của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập Biên bản V/v bổ sung duy trì vệ sinh hẻm và cách tính khối lượng thu gom vận chuyển, xử lý rác trên địa bàn thành phố M thống nhất trình lãnh đạo xem xét quyết định cách thức xác định khối lượng rác thanh toán:

+ Khối lượng thu gom vận chuyển, xử lý rác được tính bằng khối lượng rác thực cân bình quân 06 tháng trong năm trừ tổng khối lượng thu gom vận chuyển và xử lý rác của hộ dân và hộ kinh doanh của năm 2012. Trong đó, đơn giá của hộ kinh doanh được tính 70% chi phí quản lý chung và 5% lợi nhuận định mức, đơn giá của hộ dân được tính 49% chi phí quản lý chung và 4% lợi nhuận định mức. Khối lượng thu gom vận chuyển và xử lý rác của hộ dân tính bằng tổng phí thu rác hộ dân năm 2012 chia đơn giá thu gom vận chuyển và xử lý rác của hộ dân.

+ Khối lượng rác thu gom vận chuyển và xử lý của hộ kinh doanh tính bằng tổng phí thu từ rác kinh doanh năm 2012 chia đơn giá rác thu gom vận chuyển và xử lý rác của kinh doanh.

- Tuy nhiên, quá trình thực hiện lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M, Ủy ban nhân dân thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho không thống nhất cách xác định của cấp chuyên viên mà thống nhất:

+ Khối lượng rác UBND thành phố M phải thanh toán xác định bằng cách lấy khối lượng rác trên hè, đường phố (rác công ích) và rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm trừ cho khối lượng rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm được quy đổi từ doanh thu Phí vệ sinh năm 2011 trong thành phố M do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thu thể hiện tại Biên bản họp quyết toán v/v thu phí vệ sinh năm 2011 giữa Cục Thuế tỉnh Tiền Giang, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M, Phòng Quản lý đô thị thành phố M với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho theo đơn giá do Phòng Quản lý đô thị thành phố M xây dựng (Rác UBND TP Mỹ Tho phải thanh toán phí vệ sinh thu gom = Rác Trên hè, đường phố và Sinh hoạt toàn TP.Mỹ Tho - Rác Sinh hoạt toàn TP.Mỹ Tho quy đổi từ doanh thu Phí vệ sinh năm 2011).

+ Khối lượng rác trên hè, đường phố, rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm xác định bằng cách, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài

chính - Kế hoạch th. phố Mỹ Tho và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cùng đi cân rác thực tế toàn thành phố M trong 07 ngày đêm liên tục để xác định khối lượng rác bình quân của 01 ngày đêm trong 06 tháng.

+ Việc thoả thuận cách thức xác định khối lượng rác Ủy ban nhân dân thành phố M phải thanh toán phí thu gom thể hiện tại hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M năm 2013.

* Từ năm 2014 đến năm 2016:

- Khối lượng rác Ủy ban nhân dân thành phố M phải thanh toán phí vệ sinh xác định bằng cách lấy khối lượng rác trên hè, đường phố và rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm trừ cho khối lượng rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm được quy đổi từ doanh thu Phí vệ sinh của năm trước liền kề trong thành phố M do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thu theo đơn giá do Phòng Quản lý đô thị thành phố M xây dựng trên cơ sở thoả thuận giữa Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho có phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố M (Rác UBND TP Mỹ Tho phải thanh toán phí vệ sinh thu gom = Rác Trên hè, đường phố và Sinh hoạt toàn TP.Mỹ Tho - Rác Sinh hoạt toàn TP.Mỹ Tho quy đổi từ doanh thu Phí vệ sinh năm liền kề).

- Khối lượng rác trên hè, đường phố và rác sinh hoạt toàn thành phố M trong 01 ngày đêm xác định bằng cách: hàng quý Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cùng đi cân rác thực tế toàn thành phố M trong 04 ngày đêm liên tục để xác định khối lượng rác bình quân của 01 ngày đêm trong quý.

- Doanh thu Phí vệ sinh năm trước liền kề (năm 2013, 2014, 2015) Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thu, cung cấp phải phân loại ra doanh thu của 05 đối tượng (gồm: Hộ dân, Nhà trọ, Chợ, Cơ quan hành chính sự nghiệp và Sản xuất kinh doanh) do đơn giá quy đổi của từng đối tượng khác nhau (Năm 2014: đơn giá quy đổi của Sản xuất kinh doanh khác đơn giá quy đổi của Hộ dân, Nhà trọ, Chợ, Cơ quan hành chính sự nghiệp; Năm 2015, 2016: đơn giá quy đổi của Sản xuất kinh doanh, Chợ khác đơn giá quy đổi của Hộ dân, Nhà trọ, Cơ quan hành chính sự nghiệp). Lý do lấy doanh thu Phí vệ sinh của năm trước liền kề là do tại thời điểm thanh toán chưa có doanh thu của năm thực hiện.

- Việc thoả thuận cách thức xác định khối lượng rác thể hiện tại Biên bản V/v xác định mức chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức đối với các đơn vị kinh doanh ngày 13/10/2014 ký kết giữa Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M năm 2014, 2015, 2016.

Phí vệ sinh trong thành phố M năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 là khoản thu nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trong thành phố, được thu, quản lý, sử dụng theo quy định tại Quyết định số 43/2004/QĐ-UB ngày 11/8/2004, Quyết định số 21/2006/UB-UBND ngày 19/5/2006, Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 27/3/2008, Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định về mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố M có quyết định giao cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đi thu. Từ năm 2011 trở về trước, vào đầu năm liền kề Cục Thuế tỉnh Tiền Giang, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho tổ chức họp quyết toán doanh thu Phí vệ sinh, nếu thu vượt chi thì phần chênh lệch nộp về Ngân sách thành phố M (nhưng thực tế không có nộp, việc này thể hiện tại biên bản bàn giao nhiệm vụ giữa Phan Văn H với Nguyễn Công K và giữa Nguyễn Công K với Đậu Thanh Hoài nêu trên); còn từ năm 2012 trở về sau không có họp quyết toán.

Trình tự, thủ tục xác định khối lượng rác, nghiệm thu thanh quyết toán của hạng mục công việc Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 như sau:

- Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp doanh thu Phí vệ sinh bằng văn bản cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cùng đi cân rác thực tế toàn thành phố M.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố M tính toán khối lượng rác Ủy ban nhân dân thành phố M phải thanh toán phí vệ sinh, rồi có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M phê duyệt.

- Căn cứ đề nghị của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Ủy ban nhân dân thành phố M có văn bản giao Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M nghiên cứu, đề xuất.

- Căn cứ đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M sau khi thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố M ban hành văn bản xác định khối lượng rác Ủy ban nhân dân thành phố M phải thanh toán phí vệ sinh.

- Kết thúc quý, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán.

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập Hồ sơ quyết toán có ký xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố M làm Tờ trình kèm Hồ sơ quyết toán đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M thẩm tra quyết toán.

- Căn cứ Phiếu thăm tra quyết toán của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M, Phòng Quản lý đô thị thành phố M tiến hành ký Biên bản thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

* **Năm 2014:** Quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, trên cơ sở tham mưu của Phạm Văn R - Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phan Văn H - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho chỉ đạo Phạm Văn R và Trần Thị Thiện M - Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán trưởng chỉ đạo nhân viên 02 phòng phối hợp điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2013 khi cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phạm Văn R, Trần Thị Thiện M và Đặng Thế V - Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Trương Hoàng N - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh phụ trách hợp đồng kinh doanh nhỏ, lẻ và Lê Thị Đ - Kế toán quản lý thu Phí vệ sinh xuất hoá đơn phối hợp tiến hành thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2013 (ngoài ra, còn có sự phối hợp cung cấp số liệu thu Phí vệ sinh bằng lai vé của các Nhân viên của Tổ thu phí vệ sinh trực thuộc Phòng Kế toán - Tài vụ), việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện ngẫu nhiên, chủ yếu của đối tượng sản xuất kinh doanh vì doanh thu lớn. Việc phối hợp thực hiện thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2013 giữa Phòng Kế toán - Tài vụ và Phòng Kế hoạch - Kinh doanh diễn ra công khai tại Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho. Sau khi thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu xong, Trương Hoàng N và Lê Thị Đ in Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng và Bảng phân tích doanh thu phí vệ sinh và kinh doanh vệ sinh 2013 đề ngày 07/4/2014 có tổng số tiền là 7.977.035.419 đồng ra để ký tên. Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng do Trương Hoàng N ký tên với tư cách người lập bảng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phan Văn H ký tên với tư cách Giám đốc, còn Bảng phân tích doanh thu phí vệ sinh và KD vệ sinh 2013 đề ngày 07/4/2014 do Lê Thị Đ ký tên với tư cách người lập bảng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phan Văn H ký tên với tư cách Giám đốc. Sau đó, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gửi Bảng phân tích doanh thu phí vệ sinh và KD vệ sinh 2013 đề ngày 07/4/2014 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M. Tin tưởng doanh thu Phí vệ sinh năm 2013 Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp tại Bảng phân tích doanh thu phí vệ sinh và KD vệ sinh 2013 đề ngày 07/4/2014 có tổng số tiền là 7.977.035.419 đồng là đúng, Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M không kiểm tra lại số liệu mà tính toán, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Tho xác định khối lượng rác của quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 theo như thoả thuận của 02 hạng mục công việc có Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01.

Văn bản đề xuất xác định khối lượng rác quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P - Phó trưởng phòng ký, Phòng Tài

chính - Kế hoạch thành phố M do Lương Văn L - Trưởng phòng ký, còn văn bản xác định khối lượng rác quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm - Phó Chủ tịch ký.

Cụ thể 12 văn bản đề xuất xác định khối lượng rác của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố M như sau:

- 04 (Bốn) văn bản đề xuất của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P ký gồm:

+ Công văn số 705/PQLĐT ngày 20/10/2014 V/v xác định lượng rác quý 1 năm 2014 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 66,705 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 706/PQLĐT ngày 20/10/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2014 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 69,618 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 707/PQLĐT ngày 20/10/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2014 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 73,07 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 933/PQLĐT ngày 25/12/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2014 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 70,315 tấn/ngày đêm (làm tròn 70,30 tấn/ngày đêm).

- Bốn văn bản đề xuất khối lượng rác của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M do Lương Văn L ký gồm:

+ Công văn số 950/TCKH-NS ngày 03/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2014 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 66,705 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 951/TCKH-NS ngày 03/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2014 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 69,618 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 952/TCKH-NS ngày 03/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2014 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 73,07 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 1195/TCKH-NS ngày 25/12/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2014 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 70,315 tấn/ngày đêm.

- 04 (Bốn) văn bản xác định khối lượng rác của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm ký gồm:

+ Công văn số 4751/UBND-VP ngày 06/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2014 thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 66,705 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 4752/UBND-VP ngày 06/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2014 thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 69,618 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 4753/UBND-VP ngày 06/11/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2014 thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 73,07 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 5663/UBND-VP ngày 26/12/2014 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2014 thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 70,3 tấn/ngày đêm.

Kết thúc quý, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho tiến hành ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập hồ sơ quyết toán khối lượng của các hạng mục công việc thực hiện; Trong đó, khối lượng của 02 hạng mục công việc Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 của quý 1 năm 2014 là 66,705 tấn/ngày đêm, quý 2 năm 2014 là 69,618 tấn/ngày đêm, quý 3 năm 2014 là 73,07 tấn/ngày đêm, quý 4 năm 2014 là 70,3 tấn/ngày đêm. Cụ thể việc ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập hồ sơ quyết toán, thanh toán tiền như sau:

- Ngày 06/11/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 1 năm 2014. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P - Phó trưởng phòng, Tổng Nguyễn Thanh Bình - Cán bộ, Nguyễn Thị Kim Loa - Kế toán; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Lương Văn L - Trưởng phòng, Nguyễn Hữu Quốc - Chuyên viên; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Phan Văn H, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Cùng ngày 06/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2014 trị giá 5.361.990.246 đồng. Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2014, ngày 24/11/2014 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự

nghiệp kinh tế thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.361.990.246 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 27/11/2014 đến ngày 09/12/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 02 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc Nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.361.990.246 đồng.

- Ngày 06/11/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 2 năm 2014. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Phan Văn H, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Ngày 17/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2014 trị giá 5.550.953.055 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2014, ngày 24/11/2014 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.550.953.055 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Ngày 09/12/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.550.953.055 đồng.

- Ngày 14/11/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 3 năm 2014. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Phan Văn H, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Cùng ngày 14/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 3 năm 2014 trị giá 5.511.296.541 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 3 năm 2014, ngày 22/12/2014 Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.511.296.541 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Ngày 30/12/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.511.296.541 đồng.

- Ngày 31/12/2014, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 4 năm 2014. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho ký là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Phan Văn H, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Ngày 26/12/2014 và ngày 31/12/2014, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 4 năm 2014 trị giá 5.285.011.124 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị TP.Mỹ Tho, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 4 năm 2014, ngày 23/01/2015 Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.285.011.124 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 30/01/2015 đến ngày 06/4/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 02 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.285.011.124 đồng.

* **Năm 2015:** Quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2015, Phòng Kế toán - Tài vụ và Phòng Kế hoạch - Kinh doanh tiếp tục phối hợp thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2014 để cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn. Việc phối hợp thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2014 giữa Phòng Kế toán - Tài vụ với Phòng Kế hoạch - Kinh doanh cũng diễn ra công khai tại Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho. Phòng Kế toán - Tài vụ, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh phân công Đinh Phạm Anh T - Kế toán quản lý thu Phí vệ sinh xuất hoá đơn, Nguyễn Thị Cô M - Nhân viên Phòng

Kế hoạch - Kinh doanh phụ trách hợp đồng kinh doanh nhỏ, lễ thực hiện thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2014 theo sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Trần Thị Thiện M - Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán trưởng, Đặng Thế V - Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh và hướng dẫn của những người thực hiện trước đó là Trương Hoàng N, Lê Thị Đ, cung cấp số liệu thu Phí vệ sinh bằng lai vé của Kế toán quản lý thu Phí vệ sinh bằng lai vé Trương Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Ngọc Luyện và việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện ngẫu nhiên, chủ yếu của đối tượng có doanh thu lớn. Sau khi thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu xong, Đinh Phạm Anh T và Nguyễn Thị Cô M in Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng và Báo cáo số thu phí vệ sinh năm 2014 đề ngày 31/12/2014 có tổng số tiền là 8.702.645.926 đồng ra để ký tên. Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng do Nguyễn Thị Cô M ký tên với tư cách người lập bảng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phan Văn H ký tên với tư cách Giám đốc, còn Báo cáo số thu phí vệ sinh năm 2014 đề ngày 31/12/2014 do Đinh Phạm Anh T ký tên với tư cách người lập bảng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Trần Thị Thiện M ký với tư cách Kế toán trưởng, Phan Văn H ký tên với tư cách Giám đốc. Sau đó, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gửi Báo cáo số thu phí vệ sinh năm 2014 đề ngày 31/12/2014 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M. Tin tưởng doanh thu Phí vệ sinh năm 2014 Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp tại Báo cáo số thu phí vệ sinh năm 2014 đề ngày 31/12/2014 có tổng số tiền là 8.702.645.926 đồng là đúng, Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho không kiểm tra lại số liệu mà tính toán, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Tho xác định khối lượng rác của quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 theo như thoả thuận của 02 hạng mục công việc có Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01.

Văn bản đề xuất xác định rác quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P - Phó trưởng phòng ký, của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M do Lương Văn L - Trưởng phòng ký, còn văn bản xác định lượng rác quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm - Phó Chủ tịch ký. Cụ thể 12 văn bản đề xuất xác định khối lượng rác của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố Tho như sau:

- 04 (Bốn) văn bản đề xuất của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P ký gồm:

+ Công văn số 211/PQLĐT ngày 30/3/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2015 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 58,5 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 393/PQLĐT ngày 11/6/2015 V/v xác định lượng rác quý 2 năm 2015 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 59,57 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 647/PQLĐT ngày 14/9/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2015 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,42 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 897/PQLĐT ngày 04/12/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2015 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,16 tấn/ngày đêm.

- 04 (Bốn) văn bản đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M do Lương Văn L ký gồm:

+ Công văn số 297/TCKH-NS ngày 06/4/2015 V/v xác định lượng rác quý 1 năm 2015 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 58,5 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 551/TCKH-NS ngày 19/6/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2015 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 59,57 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 860/TCKH-NS ngày 21/9/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2015 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,42 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 1162/TCKH-NS ngày 10/12/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2015 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,16 tấn/ngày đêm.

- 04 (Bốn) văn bản xác định khối lượng rác của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm ký gồm:

+ Công văn số 2041/UBND-VP ngày 09/4/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2015 thống nhất khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 58,5 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 3790/UBND-VP ngày 23/6/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2015 thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 59,57 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 5990/UBND-VP ngày 24/9/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 3 năm 2015 thu gom, vận chuyển và xử lý của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,42 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 8118/UBND-VP ngày 14/12/2015 V/v xác định khối lượng rác quý 4 năm 2015 thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,16 tấn/ngày đêm.

Kết thúc quý, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho tiến hành ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập hồ sơ quyết toán khối lượng của các hạng mục công việc thực hiện; Trong đó, khối lượng của 02 hạng mục công việc Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 của quý 1 năm 2015 là 58,5 tấn/ngày đêm, quý 2 năm 2015 là 59,57 tấn/ngày đêm, quý 3 năm 2015 là 64,42 tấn/ngày đêm, quý 4 năm 2015 là 63,16 tấn/ngày đêm. Cụ thể việc lập ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập ký hồ sơ quyết toán, thanh toán tiền như sau:

- Ngày 10/8/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 1 năm 2015 (Quý này không có Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho tham gia). Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P - Phó trưởng phòng, Tổng Nguyễn Thanh Bình - Cán bộ, Nguyễn Thị Kim Loa - Kế toán; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Ngày 20/8/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2015 trị giá 4.785.036.139 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2015, ngày 29/9/2015 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 02/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 4.785.036.139 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 24/7/2015 đến ngày 30/9/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 03 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc Nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 4.785.036.139 đồng.

- Ngày 23/10/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 2 năm 2015 (Quý này không có Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M tham gia). Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Ngày 26/10/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2015 trị giá 4.920.677.306 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2015, ngày 07/12/2015 Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 11/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 4.920.677.306 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 16/10/2015 đến ngày 23/12/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 03 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 4.920.677.306 đồng.

- Ngày 26/10/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 3 năm 2015. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Huỳnh Trúc Bạch - Phó phòng, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Cùng ngày 26/10/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 3 năm 2015 trị giá 5.226.466.267 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 3 năm 2015, ngày 07/12/2015 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 16/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.226.466.267 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 16/10/2015 đến ngày 23/12/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 03 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.226.466.267 đồng.

- Ngày 31/12/2015, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 4 năm 2015. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Cùng ngày 31/12/2015, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 4 năm 2015 trị giá 5.321.120.071 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 4 năm 2015, ngày 31/12/2015 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 24/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.321.120.071 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 28/01/2016, Phòng Quản lý đô thị thành phố M ban hành 02 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.321.120.071 đồng.

*** Năm 2016:** Quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) quý 1, 2 năm 2016, Phòng Kế toán - Tài vụ và Phòng Kế hoạch - Kinh doanh tiếp tục phối hợp thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2015 để cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được xác định, nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn. Việc phối hợp thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2015 giữa Phòng Kế toán - Tài vụ với Phòng Kế hoạch - Kinh doanh cũng diễn ra công khai tại Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho. Phòng Kế toán - Tài vụ phân công Trương Thị Thanh Thuý - Kế toán quản lý thu Phí vệ sinh bằng lai vé, Huỳnh Thuý Diễm - Kế toán quản lý thu Phí vệ sinh xuất hoá đơn thực hiện thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2015 theo sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Trần Thị Thiện M - Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán trưởng và Đặng Thế V - Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện ngẫu nhiên, chủ yếu của đối tượng có doanh thu lớn. Sau khi thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu xong, Trương Thị Thanh Thuý và Huỳnh Thuý Diễm in Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng và Bảng phân tích doanh thu Phí vệ sinh và KD vệ sinh 2015 đề ngày 31/12/2015 có tổng số tiền là 8.705.355.002 đồng ra để ký tên. Bảng tổng hợp thu phí vệ sinh tháng do Trương Thị Thanh Thuý ký tên với tư cách người lập bảng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Nguyễn Công K ký tên với tư cách Phó Giám đốc, còn Bảng phân tích doanh thu Phí vệ sinh và KD vệ sinh 2015 đề ngày 31/12/2015 do Trương Thị Thanh Thuý ký tên với tư cách người lập bảng, Trần Thị Thiện M ký với tư cách Kế toán trưởng, Đặng Thế V ký tên với tư cách Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Nguyễn Công K ký tên với tư cách Phó Giám đốc. Sau đó, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gửi Bảng phân tích doanh thu Phí vệ sinh và KD vệ sinh 2015 đề ngày 31/12/2015 cho Phòng Quản lý đô thị TP.Mỹ Tho. Tin tưởng doanh thu Phí vệ sinh năm 2015 Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung

cấp tại Bảng phân tích doanh thu Phí vệ sinh và KD vệ sinh 2015 đề ngày 31/12/2015 có tổng số tiền là 8.705.355.002 đồng là đúng, Phòng Quản lý đô thị thành phố M và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M không kiểm tra lại số liệu mà tính toán, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Tho xác định khối lượng rác của quý 1,2 năm 2016 theo như thoả thuận của 02 hạng mục công việc có Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01.

Văn bản đề xuất xác định khối lượng rác quý 1, 2 năm 2016 của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P - Phó trưởng phòng ký, của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M do Lương Văn L - Trưởng phòng ký, còn văn bản xác định khối lượng rác quý 1, 2 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm - Phó Chủ tịch ký.

Cụ thể 06 văn bản đề của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Ủy ban nhân dân thành phố Tho như sau:

- 02 (Hai) văn bản đề xuất của Phòng Quản lý đô thị thành phố M do Đào Thanh P ký gồm:

+ Công văn số 111/PQLĐT ngày 17/02/2016 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2016 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,50 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 335/PQLĐT ngày 20/5/2016 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2016 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng rác thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý của cho Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,50 tấn/ngày đêm.

- 02 (Hai) văn bản đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch TP.Mỹ Tho do Lương Văn L ký gồm:

+ Công văn số 251/TCKH-NS ngày 23/3/2016 V/v xác định khối lượng rác quý 1 năm 2016 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,50 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 676/TCKH-NS ngày 11/7/2016 V/v xác định khối lượng rác quý 2 năm 2016 đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xem xét phê duyệt khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,50 tấn/ngày đêm.

- 02 (Hai) văn bản giao xác định khối lượng rác của Ủy ban nhân dân thành phố M do Nguyễn Hoàng Đảm ký gồm:

+ Công văn số 1766/UBND-VP ngày 28/3/2016 V/v xác định khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác quý 1 năm của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 64,50 tấn/ngày đêm.

+ Công văn số 4376/UBND-VP ngày 18/7/2016 V/v xác định khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý rác quý 2 năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho là 63,50 tấn/ngày đêm.

Kết thúc quý, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho tiến hành ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập hồ sơ quyết toán khối lượng của các hạng mục công việc thực hiện; Trong đó, khối lượng của 02 hạng mục công việc Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 của quý 1 năm 2016 là 64,5 tấn/ngày đêm, quý 2 năm 2016 là 51,505 tấn/ngày đêm (Lý do khối lượng rác quyết toán của quý 2 thấp hơn khối lượng rác 11,995tấn/ngày đêm là do trừ khối lượng rác ngoài thành phố M (rác của Công ty TNHH Long Uyên) đã đem vào cân để tính khối lượng rác bình quân của 01 ngày đêm khi đi cân thực tế là 11,995tấn/ngày đêm sau khi bị Đoàn thanh tra phát hiện). Cụ thể việc lập ký biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán, lập ký hồ sơ quyết toán, thanh toán tiền như sau:

- Ngày 31/5/2016, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 1/ 2016. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P - Phó trưởng phòng, Tổng Nguyễn Thanh Bình - Cán bộ, Nguyễn Thị Kim Loa - Kế toán; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Ngày 31/5/2016, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2016 trị giá 5.379.869.190 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 1 năm 2016, ngày 07/7/2016 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 02/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.379.869.190 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 13/5/2016 đến ngày 15/7/2016, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 02 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc Nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.379.869.190 đồng.

- Ngày 01/8/2016, Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán quý 2 năm 2016. Đại diện Phòng Quản lý đô thị thành phố M ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh

Bình, Nguyễn Thị Kim Loa; Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ký là Huỳnh Trúc Bạch - Phó phòng, Nguyễn Hữu Quốc; Đại diện Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho ký là Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V.

+ Cùng ngày 01/8/2016, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho lập ký hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2016 trị giá 5.145.273.462 đồng. Hồ sơ quyết toán có xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố M, người ký là Đào Thanh P, Tổng Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Loa.

+ Sau khi thẩm tra hồ sơ quyết toán quý 2 năm 2016, ngày 31/10/2016 Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M ban hành Phiếu thẩm tra quyết toán chi sự nghiệp kinh tế số 09/TTCI-TCKH thống nhất cho quyết toán số tiền là 5.145.273.462 đồng. Người ký phiếu thẩm tra quyết toán là Lương Văn L, Nguyễn Hữu Quốc.

+ Từ ngày 30/6/2016 đến ngày 16/11/2016, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã ban hành 02 Giấy rút dự toán ngân sách để chuyển khoản từ tài khoản số 9527 tại Kho bạc nhà nước thành phố M đến tài khoản số 7101.0000001257 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang thanh toán số tiền là 5.145.273.462 đồng.

Ngày 15/11/2016, Thanh tra tỉnh Tiền Giang ban hành Kết luận thanh tra số 98/KL-TT kết luận, kiến nghị khởi tố hành vi cung cấp doanh thu Phí vệ sinh cho Phòng Quản lý đô thị TP.Mỹ Tho không đúng thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2013, năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 3.319.642.511 đồng.

Ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 30/PC46 trưng cầu Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang giám định về tài chính, nội dung:

“1. Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành xác định tính đúng, sai đối với hoạt động của Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho được nêu tại Mục 2, Công văn số 799/TT-PCTN ngày 30/11/2016 của Thanh tra tỉnh Tiền Giang, đối với công tác quản lý nhà nước về công tác tài chính. Nếu sai thì vi phạm quy định nào?”

2. Xác định thiệt hại do hành vi vi phạm xảy ra tại Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho”.

Ngày 18/7/2017, Giám định viên tư pháp Đặng Thanh Sơn ký Kết luận giám định kết luận đối với nội dung Kiến nghị khởi tố *“Báo cáo không trung thực doanh thu vệ sinh để làm cơ sở thanh, quyết toán phí vệ sinh về phòng Quản lý Đô thị (thấp hơn so với doanh thu thực tế phát sinh) gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tiền là 3.319.642.511 đồng”* như sau:

“+ Thống nhất với Nguồn thu phí vệ sinh theo Kết luận của Thanh tra tỉnh số 98/KL-TT ngày 15/11/2016 của Thanh tra tỉnh Tiền Giang (trang 05;34):

Từ năm 2013 đến năm 2016:

- Doanh thu thực tế phát sinh: 39.383.949.243 đồng;

- Doanh thu báo cáo với Phòng QLĐT: 31.320.463.384 đồng.

Kế toán trưởng báo không giảm doanh thu, nhằm để Công ty được thụ hưởng khoản phí vệ sinh tăng thêm từ nguồn kinh phí NSNN hỗ trợ, gây thiệt hại ngân sách là 3.319.642.511 đồng.

+ Thống nhất với việc quy trách nhiệm Kế toán trưởng Công ty, Phòng QLĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch của Thanh tra tỉnh Tiền Giang.”

Kết quả điều tra vụ án xác định việc kết luận thiệt hại của hành vi cung cấp doanh thu Phí vệ sinh không đúng thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2013, năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 3.319.642.511 đồng thể hiện tại Kết luận thanh tra số 98/KL-TT của Thanh tra tỉnh Tiền Giang là chưa khách quan, chưa phản ánh đúng số tiền thiệt hại. Vì:

- Qua làm việc, Trần Huệ Minh - Kế toán là người trực tiếp thống kê doanh thu Phí vệ sinh thực tế cung cấp cho Đoàn thanh tra xác định doanh thu cung cấp không có phân biệt riêng doanh thu của Cơ quan hành chính sự nghiệp, Chợ, nhà trọ, Hộ dân, Sản xuất kinh doanh. Còn Đặng Thế V là người trực tiếp lập bảng kê, tính toán thiệt hại số tiền 3.319.642.511 đồng cung cấp cho Đoàn thanh tra xác định căn cứ vào doanh thu Phí vệ sinh do Phòng Kế toán - Tài vụ cung cấp để tính toán ra doanh thu của từng đối tượng để từ đó tính toán ra thiệt hại thể hiện tại Bảng kê khấu trừ rác theo Phòng Quản lý đô thị từ năm 2014 đến Quý 2 năm 2016 ngày 25/8/2016 thiệt hại số tiền là 2.270.074.666 đồng và Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị giảm trừ chênh lệch doanh thu năm 2013 (tháng 01 đến 12/2013) ngày 07/9/2016 thiệt hại số tiền là 1.049.567.846 đồng của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho (Doanh thu Phòng Kế toán - Tài vụ cung cấp cho Đặng Thế V để tính toán ra thiệt hại 3.319.642.511 đồng cũng là doanh thu cung cấp cho Đoàn thanh tra).

- Thiệt hại do Phòng Quản lý đô thị thành phố M tính toán, xác định cung cấp cho Đoàn thanh tra trên cơ sở doanh thu Phí vệ sinh thực tế mà Đoàn thanh tra cung cấp theo đúng đơn giá thỏa thuận với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thì thiệt hại tổng số tiền là 6.547.570.763 đồng, cụ thể tại Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị giảm trừ chênh lệch doanh thu năm 2014 đến 30/6/2016 lập ngày 16/8/2016 thiệt hại là 4.091.374.246 đồng, Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị giảm trừ chênh lệch doanh thu năm 2013 (tháng 01 đến 12/2013) lập ngày 01/9/2016 thiệt hại là 2.456.196.517 đồng.

- Lãnh đạo Đoàn thanh tra xác định Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho áp dụng song song 02 đơn giá để quy đổi ra khối lượng rác từ

doanh thu Phí vệ sinh để tính toán ra thiệt hại số tiền 3.319.642.511 đồng (Vừa lấy đơn giá theo thoả thuận đã ký nghiệm thu thanh quyết toán, vừa lấy đơn giá thực tế kinh doanh để quy đổi).

- Năm 2013 không có thiệt hại xảy ra, vì việc lấy doanh thu Phí vệ sinh năm 2011 thể hiện tại Biên bản họp quyết toán v/v thu phí vệ sinh năm 2011 giữa Cục Thuế tỉnh Tiền Giang, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M, Phòng Quản lý đô thị thành phố M với Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho để quy đổi ra khối lượng rác thải trừ được Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị thành phố M, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố M, Ủy ban nhân dân thành phố M và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho chấp thuận như đã nêu trên và doanh thu năm 2011 là đúng thực tế, không hạ thấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang cho bộ phận Kế toán Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, các bị cáo và Phòng Quản lý đô thị thành phố M thống kê, xác định lại doanh thu Phí vệ sinh thực tế và thiệt hại theo đúng thoả thuận, ký kết tại hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán. Kết quả xác định:

- Doanh thu Phí vệ sinh thực tế:

+ Năm 2013 là 8.977.064.156 đồng (Cơ quan hành chính sự nghiệp 154.471.520 đồng, Sản xuất kinh doanh là 4.098.563.436 đồng, Chợ là 53.181.200 đồng, Nhà trọ là 431.319.000 đồng, Hộ dân là 4.239.529.000 đồng).

+ Năm 2014 là 10.634.415.285 đồng (Cơ quan hành chính sự nghiệp là 170.285.594 đồng, Sản xuất kinh doanh là 4.903.592.691 đồng, Chợ là 52.518.576 đồng, Nhà trọ là 93.641.999 đồng, Hộ dân là 5.414.376.425 đồng).

+ Năm 2015 là 11.001.220.563 đồng (Cơ quan hành chính sự nghiệp là 178.240.577 đồng, Sản xuất kinh doanh là 5.341.985.394 đồng, Chợ là 116.336.457 đồng, Nhà trọ là 18.796.999 đồng, Hộ dân là 5.345.861.136 đồng)

- Thiệt hại của năm 2014, 2015 và quý 1, 2 năm 2016 số tiền là 3.715.867.181 đồng (Cao hơn so với Kết luận giám định ngày 18/7/2017 của Giám định viên Đặng Thanh Sơn số tiền là 1.445.792.515 đồng). Cụ thể:

+ Năm 2014: 864.899.776 đồng. Trong đó: Quý 1: 209.624.537 đồng; Quý 2: 214.335.201 đồng; Quý 3: 216.690.533 đồng; Quý 4: 224.249.505 đồng.

+ Năm 2015: 1.791.488.832 đồng. Trong đó: Quý 1: 438.527.441 đồng; Quý 2: 446.342.861 đồng; Quý 3: 453.309.265 đồng; Quý 4: 453.309.265 đồng.

+ Quý 1, 2 năm 2016: 1.059.478.573 đồng. Trong đó: Quý 1: 526.812.550 đồng; Quý 2: 532.666.023 đồng.

Ngày 31/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang có Quyết định trưng cầu giám định lại số 1080 trưng cầu giám định lại Tài chính - Kế toán để xác định doanh thu Phí vệ sinh thực tế của năm 2013, năm 2014, năm 2015; Thiệt hại của năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 và việc sử dụng số tiền này như thế nào.

Ngày 15/01/2019 kết luận giám định tài chính xác định: doanh thu Phí vệ sinh thực tế năm 2013, năm 2014, năm 2015 và thiệt hại của năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016, cụ thể thiệt hại tổng số tiền là 3.715.867.181 đồng. Toàn bộ số tiền 3.715.867.181 đồng được hạch toán chung vào hoạt động của Công ty nên Giám định viên không thực hiện công tác giám định đối với việc sử dụng số tiền này như thế nào do không phân tích được số liệu.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 19 trưng cầu giám định lại Tài chính - Kế toán để xác định số tiền thiệt hại 3.715.867.181 đồng được sử dụng như thế nào. Ngày 11/3/2022, giám định viên kết luận giám định nêu nội dung: Giám định viên không thực hiện giám định “Việc sử dụng số tiền 3.715.867.181 đồng của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Tp Mỹ Tho sau khi được Phòng Quản lý đô thị Tp Mỹ Tho thanh toán như thế nào” theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang.

Bên cạnh đó, tại Công văn số 32/CV-CTĐT ngày 30/3/2022 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, về việc cung cấp thông tin liên quan việc nộp khắc phục số tiền 3.715.867.181 đồng xác định số tiền nộp khắc phục được lấy từ lợi nhuận sau thuế của Công ty (BL: 34730 - 34736). Đồng thời, tại Công văn số 2480/STC-TCĐT-DN ngày 15/8/2022 của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, về việc số tiền đã nộp khắc phục hậu quả của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho, thể hiện nội dung số tiền 3.715.867.181 đồng nộp khắc phục hậu quả không phải là tiền từ nguồn ngân sách nhà nước.

Kết quả điều tra xác định toàn bộ số tiền thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1,2 năm 2016 là 3.715.867.181 đồng chỉ xảy ra tại 02 hạng mục có Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01.

Ngoài ra Thanh tra tỉnh Tiền Giang còn 02 nội dung Kiến nghị khởi tố nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thống nhất không xử lý hình sự, trả hồ sơ cho Thanh tra tỉnh Tiền Giang xử lý theo thẩm quyền do không có dấu hiệu tội phạm và thủ tục không đảm bảo để khởi tố vụ việc sau:

- Thực hiện cân và thanh quyết toán thừa với Ủy ban nhân dân thành phố M phân giá trị khối lượng rác của Công ty TNHH Long Uyên (ngoài địa bàn thành phố M) với số tiền là 1.827.051.013 đồng. Cụ thể: từ tháng 8/2013 đến quý 1/2016, Thanh tra tỉnh đã phát hiện một số ngày cân rác để xác định khối lượng rác thanh quyết toán với UBND thành phố M, Công ty đi thu gom rác của Công ty TNHH Long Uyên, địa chỉ: ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành (ngoài địa bàn thành phố M) và rác lá cây mé trên các tuyến đường thành phố M (có hợp đồng và thanh toán riêng với Công ty) để cân và xác định khối lượng rác trên toàn địa bàn thành phố M với khối lượng rác là 8.435 tấn rác tương ứng với số tiền là 1.827.051.013 đồng không có dấu hiệu tội phạm.

- Nội dung Kiến nghị khởi tố “Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố M và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thanh quyết toán đầy đủ chi phí xử lý rác nhưng không thực hiện đầy đủ công tác xử lý rác theo định mức quy định, giai đoạn từ năm 2014 đến quý 1 năm 2016 với tổng số tiền 6.839.996.753 đồng” thủ tục không đảm bảo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCT-BCA-BQP ngày 22/3/2012 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố.

**** Kết quả điều tra theo yêu cầu của bản án hình sự phúc thẩm số 183/2021/HS-PT ngày 06/4/2021 Đối với nhóm hành vi Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.***

Thứ nhất, về nhận định tại mục 4.1 của bản án phúc thẩm: thu thập tài liệu chứng minh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Công trình đô thị.

Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã thu Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính, thể hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 4.382.535.535 đồng; Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 4.402.289.181 đồng; Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 5.621.098.817 đồng.

Đồng thời, tại Công văn số 111/CV-CTĐT ngày 19/7/2021 của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho giải trình một số nội dung liên quan đến yêu cầu xác định có thua lỗ hay không, nội dung thể hiện: “Trong 3 năm 2014, 2015, 2016, nếu tính riêng một số lĩnh vực như cầu đường thoát nước, công viên cây xanh thì Công ty có lỗ. Tuy nhiên, nếu tính kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty thì không có lỗ (vì ngoài những lĩnh vực nêu lỗ này Công ty còn hoạt động kinh doanh khác như vệ sinh môi trường, rút hầm cầu....). Vì vậy, Công ty không có xây dựng phương án để xử lý các khoản lỗ”.

Như vậy, kết quả điều tra xác định từ năm 2014 đến năm 2016, hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho không bị thua lỗ.

Thứ hai, về nhận định tại mục 4.2 của bản án phúc thẩm: Công ty Công trình đô thị hạ thấp doanh thu là chủ trương chung nhưng Phó giám đốc phụ trách khác không biết.

Kết quả điều tra thể hiện: Chủ trương hạ thấp doanh thu do Phạm Văn R tham mưu trực tiếp cho Phan Văn H thực hiện cắt giảm doanh thu, được thực hiện từ bộ phận kế toán, phòng quản lý kinh doanh và diễn ra công khai tại công ty (lĩnh vực cắt giảm thuộc Nguyễn Công K phụ trách từ năm 2011). Việc này phù hợp với kết quả kiểm tra, đối chiếu trên từng phiếu thu phí vệ sinh, sổ bán hàng của công ty, lời khai của Phan Văn H, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Lê Huệ M,... để tìm ra số lượng cắt giảm. Việc Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực khác không biết chủ trương này của công ty hoàn toàn do ý thức chủ quan của

họ. Mặt khác, chủ trương cắt giảm doanh thu là chủ trương trái pháp luật, không thể hiện bằng văn bản nên việc đánh giá lời khai khách quan hay không là do các cơ quan tiến hành đánh giá trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, quá trình điều tra xác định Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho có thực hiện chủ trương cắt giảm doanh số cung cấp cho Phòng quản lý đô thị và gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước để quy kết trách nhiệm hình sự các cá nhân liên quan trong quá trình cung cấp tài liệu, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của các cá nhân khác trong Công ty.

Thứ ba, về nhận định tại mục 4.3; mục 4.4; mục 4.6 của bản án phúc thẩm cần điều tra, làm rõ mâu thuẫn trong việc xác định thiệt hại và cần giám định lần thứ 2 để xác định số tiền thiệt hại của vụ án.

Kết quả điều tra, thể hiện: Ngày 15/11/2016, Thanh tra tỉnh Tiền Giang ban hành Kết luận thanh tra số 98/KL-TT kết luận, kiến nghị khởi tố hành vi cung cấp doanh thu Phí vệ sinh cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M không đúng thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2013, năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 3.319.642.511 đồng.

Sau khi thụ lý, điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tài chính kế toán xác định thiệt hại từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2016 (03 năm 06 tháng).

Tại Kết luận giám định tài chính ngày 18/7/2017 do Giám định viên Đặng Thanh Sơn, kết luận:

“+ Thống nhất với Nguồn thu phí vệ sinh theo Kết luận của Thanh tra tỉnh số 98/KL-TT ngày 15/11/2016 của Thanh tra tỉnh Tiền Giang (trang 05;34):

Từ năm 2013 đến năm 2016:

- Doanh thu thực tế phát sinh: 39.383.949.243 đồng;

- Doanh thu báo cáo với Phòng QLĐT: 31.320.463.384 đồng.

Kế toán trưởng báo không giảm doanh thu, nhằm để Công ty được thụ hưởng khoảng phí vệ sinh tăng thêm từ nguồn kinh phí NSNN hỗ trợ, gây thiệt hại ngân sách là 3.319.642.511 đồng.

+ Thống nhất với việc quy trách nhiệm Kế toán trưởng Công ty, Phòng QLĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch của Thanh tra tỉnh Tiền Giang”.

Tuy nhiên, quá trình điều tra sau khi khởi tố vụ án hình sự xác định tài liệu ban đầu do Thanh tra tỉnh Tiền Giang cung cấp có những thông tin không chính xác, dẫn đến Kết luận giám định lần 1 không khách quan. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã dựa trên những thông tin mới thu thập để làm cơ sở trưng cầu giám định lần 2 (ngày 31/8/2018) để đảm bảo tính khách quan, chính xác. Cụ thể:

(1) Thanh tra kết luận thiệt hại xảy ra năm 2013, năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 3.319.642.511. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định năm 2013 các đối tượng không có thực hiện hành vi phạm tội, mà chỉ thực hiện từ năm 2014.

(2) Số liệu Thanh tra cung cấp chỉ căn cứ vào lời trình bày của các đối tượng, không căn cứ cụ thể vào hóa đơn chứng từ thu phí vệ sinh phát sinh thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho mà chỉ căn cứ vào các tài liệu do 03 đơn vị là Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng quản lý đô thị và Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp, xác nhận ngày 25/8/2016 và ngày 07/9/2016; các tài liệu này đã được cung cấp cho Thanh tra tỉnh Tiền Giang xác định thiệt hại là 3.319.642.511 đồng xảy ra trong 3,5 năm (từ năm 2013 đến hết quý 2 năm 2016).

Vì vậy để đảm bảo tính chính xác, Cơ quan điều tra tiến hành cho các nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho kiểm đếm thực tế cụ thể từng hóa đơn chứng từ thu phí vệ sinh phát sinh thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, có xác nhận của Đậu Thanh Hoài - Giám đốc và Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng làm dữ liệu trước khi trưng cầu giám định lại thiệt hại lần 2.

Tại Bản Kết luận giám định ngày 15/01/2019 (lần 2) do Giám định viên Đinh Thị Thủy Tiên thực hiện, Kết luận:

“...Phòng Quản lý đô thị Tp Mỹ Tho phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV công trình đô thị Mỹ Tho do cung cấp doanh thu phí vệ sinh năm liền kề (2013, 2014, 2015) không đúng thực tế”, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước của năm 2014, 2015 và quý 1, 2 năm 2016 số tiền là **3.715.867.181 đồng**.

Như vậy, Cơ quan điều tra xác định toàn bộ số tiền thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1,2 năm 2016 là 3.715.867.181 đồng chỉ xảy ra tại 02 hạng mục có Mã hiệu MT2.02.05,08 và MT3.01.01 nêu tại Kết luận giám định ngày 15/01/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì:

+ Trong quá trình thực hiện giám định, Điều tra viên đã cho cán bộ, nhân viên, lãnh đạo Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho kiểm tra, kiểm đếm, tổng hợp toàn bộ các biên lai thu phí vệ sinh, Sổ bán hàng trên địa bàn thành phố M của Công trình đô thị Mỹ Tho và ký xác nhận theo quy định. Đây là số liệu thực tế phát sinh, làm căn cứ báo cáo tài chính hàng năm của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gửi đến Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, được Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang thuê kiểm toán độc lập xác định là đúng pháp luật.

+ Thời gian thực hiện giám định: Khác khoảng thời gian mà giám định lần 1 đã thực hiện (ngắn hơn 01 năm).

+ Xác định thời gian năm 2013 không có thiệt hại nên giám định lần 2 chỉ thực hiện từ năm 2014 đến hết quý 2/2016 (khoảng thời gian là 2,5 năm).

+ Về yêu cầu, kết luận giám định thực hiện chi tiết, rõ ràng theo từng quý, năm để có kết quả tổng hợp trong một khoảng thời gian nhất định, thể hiện rõ trong bảng kê kèm theo Kết luận giám định.

Từ các phân tích nêu trên, nhận thấy: Kết quả giám định lần 1 và kết quả giám định lần 2 thực hiện theo từng yêu cầu khác nhau, từng khoảng thời gian khác nhau, tài liệu phục vụ yêu cầu giám định cũng khác nhau nên 02 bản kết luận này không mâu thuẫn với nhau. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không thực hiện yêu cầu giám định lần thứ 2 về thiệt hại trong vụ án.

Thứ tư, tại mục 4.5 của bản án phúc thẩm, yêu cầu giám định việc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho sử dụng số tiền thiệt hại như thế nào.

Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định số tiền 3.715.867.181 đồng được sử dụng như thế nào nhưng Kết luận giám định ngày 15/01/2019 xác định: “Toàn bộ số tiền Phòng Quản lý đô thị TP Mỹ Tho thanh toán cho Công ty TNHH công trình đô thị Mỹ Tho được hạch toán vào doanh thu chung toàn bộ hoạt động của Công ty. Giám định viên không thực hiện công tác giám định nội dung này. Lý do: không phân tích được số liệu theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang”.

Theo lời khai của Trần Thị Thiện M tại các bút lục 4710, 4712, Mỹ giải trình được việc phân phối số tiền thiệt hại nêu tại Kết luận giám định ngày 18/7/2017. Tuy nhiên, đây chỉ là lời khai của Mỹ, việc xác định tỉ lệ phần trăm đưa vào hoạt động của công ty cũng chỉ mang tính chất tương đối, không đảm bảo chính xác, không có chứng từ tài chính theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tại các biên bản xác định doanh thu của Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho chỉ thể hiện trích phân phối nhuận sau thuế, cụ thể: Trích tối thiểu 30% vào Quỹ đầu tư phát triển của công ty và % còn lại chi trích lập các khoản chi khác mà không có hóa đơn đầu vào, đầu ra đối với số tiền này nên không làm căn cứ để tính toán số tiền cụ thể.

Để đảm bảo thực hiện yêu cầu của bản án phúc thẩm, ngày 21/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định trưng cầu giám định tài chính kế toán việc sử dụng số tiền 3.715.867.181 đồng. Ngày 11/3/2022, Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang ban hành Kết luận giám định kết luận không đủ cơ sở để giám định nội dung chi số tiền 3.715.867.181 đồng do không có chứng từ thu, chi đối với số tiền này.

Do vậy, Cơ quan điều tra không thực hiện được nội dung giám định việc sử dụng số tiền thiệt hại 3.715.867.181 đồng của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho.

Như vậy, liên quan hành vi Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo có vai trò như sau:

Đối với bị cáo Phan Văn H:

Với vai trò là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, trên cơ sở tham mưu của Phạm Văn R - Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phan Văn H chỉ đạo Phạm Văn R, Trần Thị Thiện M - Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán trưởng chỉ đạo nhân viên phối hợp thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được xác định, nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M. Từ đó, Phạm Văn R, Trần Thị Thiện M và Đặng Thế V - Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh đã chỉ đạo nhân viên 02 phòng phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của Phan Văn H.

Bản thân Phan Văn H trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh năm 2013 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014 với tư cách Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 864.899.776 đồng. Hành vi của Phan Văn H đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán.

- Khoản 2 Điều 14 Luật Kế toán quy định:

“Điều 14: Các hành vi bị nghiêm cấm:

2. Cố ý, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu, kế toán sai sự thật”.

- Khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán quy định: trách nhiệm quản lý, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán:

“Điều 16. Trách nhiệm quản lý, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán

2. Đơn vị kế toán có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu kế toán kịp thời, đầy đủ, trung thực, minh bạch cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật”.

Đối với bị cáo Nguyễn Công K:

Với vai trò là Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách Đội Vệ sinh - Môi trường, Phòng Tổ chức - Hành chính (từ ngày 14/7/2011 trở về trước còn trực tiếp phụ trách thêm Phòng Thu phí vệ sinh) và điều hành hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho khi Phan Văn H được UBND tỉnh Tiền Giang điều động đến UBND thành phố M nhận công tác khác từ ngày 25/3/2015.

Trong thời gian Nguyễn Công K điều hành hoạt động Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ tiếp tục phối hợp với nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh thống kê, điều chỉnh giảm

doanh thu Phí vệ sinh cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được xác định, nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M.

Bản thân Nguyễn Công K trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh năm 2015 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 với tư cách Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trực tiếp gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 2.850.967.405 đồng. Mặc dù, Nguyễn Công K không thừa nhận nhưng trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được đủ căn cứ xác định Khanh biết việc điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh khi cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M, vì Khanh trực tiếp phụ trách Đội vệ sinh môi trường, việc điều chỉnh giảm doanh thu diễn ra công khai tại Công ty và diễn ra từ năm 2014, việc phân phối lợi nhuận hàng năm được Ban Giám đốc công khai trong Công ty. Hành vi của Nguyễn Công K đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán.

Đối với bị cáo Trần Thị Thiện M:

Với vai trò là Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ kiêm Kế toán trưởng, Trần Thị Thiện M thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phan Văn H đã chỉ đạo nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ phối hợp với nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M.

Bản thân Trần Thị Thiện M trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh năm 2014, năm 2015 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014, quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 với tư cách Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng. Hành vi của Trần Thị Thiện M đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán.

Đối với bị cáo Phạm Văn R:

Với vai trò là Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty, chịu sự lãnh đạo và điều hành của Ban Giám đốc, thực hiện vai trò hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch kinh doanh và mở rộng, xây dựng và kiểm tra định mức sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, quản lý hợp đồng kinh tế. Phạm Văn R thực hiện ý kiến

chỉ đạo của Phan Văn H đã chỉ đạo nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh phối hợp với nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh năm 2013, năm 2014, năm 2015 cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được xác định, nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016.

Bản thân Phạm Văn R trực tiếp ký hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014, quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 với tư cách Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng. Hành vi của Phạm Văn R đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán.

Đối với bị cáo Đặng Thế V:

Với vai trò là Phó Phòng Kế hoạch - Kinh doanh phụ trách lĩnh vực hợp đồng kinh doanh, vệ sinh môi trường, thu phí vệ sinh và theo dõi lĩnh vực công viên cây xanh, Đặng Thế V thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phạm Văn R đã chỉ đạo, hướng dẫn nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh phối hợp với nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ thống kê, điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh cung cấp cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích để được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) trong thành phố M.

Bản thân Đặng Thế V trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh năm 2014, năm 2015 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014, quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 với tư cách Cán bộ kỹ thuật, Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng. Hành vi của Đặng Thế V đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 16 Luật Kế toán.

Đối với bị cáo Đào Thanh P:

Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách (Phòng Quản lý đô thị thành phố M) được quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách. Tuy nhiên theo Điều 4 Chương II Quy chế tổ chức hoạt động của Phòng Quản lý đô thị thành phố M (ban hành theo Quyết định 06-QĐ-QLĐT ngày 24/02/2014) Trưởng phòng đã phân công Đào Thanh P với vai trò là Phó Phòng Quản lý đô thị thành phố M phụ trách lĩnh vực Vệ sinh môi trường, giúp và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố M trong xác định khối lượng rác thanh toán. Trong quá trình Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom,

vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016, Đào Thanh P đã ký 10 văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác để nghiệm thu, thanh quyết toán và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán.

Khi tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác, Đào Thanh P tin tưởng doanh thu Phí vệ sinh do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp để quy đổi ra khối lượng rác là đúng thực tế nên không kiểm tra dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng.

Sau khi việc điều chỉnh hạ thấp doanh thu Phí vệ sinh của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho bị phát hiện qua công tác thanh tra. Kể từ năm 2017, Phòng Quản lý đô thị thành phố M đã yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho phải cung cấp Sổ kế toán là Sổ chi tiết bán hàng đính kèm văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh để kiểm tra doanh thu.

* Tại khoản 4 Điều 52 Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách:

“Điều 52. Trách nhiệm của các cơ quan và cá nhân trong việc quản lý chi ngân sách nhà nước được quy định cụ thể như sau:

4. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

a) Quyết định chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả. Trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

Đối với bị cáo Lương Văn L:

Với vai trò là Trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch thành phố M; người có trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng ngân sách chi ngân sách nhà nước được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách.

Tuy nhiên, trong quá trình Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016, Lương Văn L đã ký 10 văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác để nghiệm thu, thanh quyết toán, Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán và Phiếu thẩm tra quyết toán của Quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 và Quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và Quý 1, 2 năm 2016. Khi tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác, Lương Văn L tin tưởng doanh thu Phí vệ sinh do Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp để quy đổi ra

khối lượng rác là đúng thực tế nên không có kiểm tra dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng.

* Tại điểm c khoản 1 Điều 52 Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật ngân sách quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách:

“Điều 52. Trách nhiệm của các cơ quan và cá nhân trong việc quản lý chi ngân sách nhà nước được quy định cụ thể như sau:

1. Cơ quan Tài chính:

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện các khoản chi vượt nguồn cho phép, sai chính sách, chế độ hoặc đơn vị không chấp hành chế độ báo cáo thì có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán....”.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Đến nay, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại 3.715.867.181 đồng, cụ thể:

- Từ ngày 08/12/2016 đến ngày 28/12/2016, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã chuyển khoản từ tài khoản số 71010000001257 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang đến tài khoản số 3949-1048895 của Thanh tra tỉnh Tiền Giang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tiền Giang nộp khắc phục số tiền là 3.319.642.511 đồng. Sau khi nhận được số tiền 3.319.642.511 đồng, ngày 09/02/2017 Thanh tra tỉnh Tiền Giang đã tự xử lý bằng hình thức nộp Ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền này (Việc xử lý số tiền 3.319.642.511 đồng của Thanh tra tỉnh Tiền Giang chỉ sau thời gian chuyển hồ sơ Kiến nghị khởi tố cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang lần đầu vào ngày 21/12/2016).

- Ngày 12/7/2019, Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã chuyển khoản từ tài khoản số 71010000001257 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang đến tài khoản số 3949.0.9042546 của Công an tỉnh Tiền Giang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tiền Giang nộp khắc phục số tiền là 396.224.670 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V phạm tội **“Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”**; Bị cáo Trần Thị Thiện M và Nguyễn Thị Thùy L, phạm tội **“Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”**; Bị cáo Nguyễn Công K, Đào Thanh P và Lương Văn L phạm tội **“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”**.

Về hình phạt:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 và khoản 1 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50 và Điều 54; điểm b, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công K 04 (bốn) năm tù** về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và **01 (một) năm tù** về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Công K phải chấp hành là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009 và điểm d khoản 2 Điều 355; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thiện M 04 (bốn) năm tù** về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Thị Thiện M phải chấp hành là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Phạm Văn R 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Đặng Thế V 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm d khoản 2 Điều 355; Điều 38, Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thuỳ L 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 50, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Đào Thanh P 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường 6 thành phố M tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 50, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Xử phạt bị cáo **Lương Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường 4 thành phố M tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo, tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn H không kháng cáo.

Vào các ngày 05, 6, 7 và 09 tháng 7 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L, Phan Văn Răng, Lương Văn L, Đặng Thế V, Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M và Đào Thanh P có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L thay đổi yêu cầu kháng cáo từ kêu oan sang xin được hưởng án treo. Bị cáo xác định Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản là đúng, không oan bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh của bị cáo hiện nay là rất khó khăn; cha mẹ bị cáo đều già yếu, chồng của bị cáo là Phan Văn Răng cũng là bị cáo trong vụ án bị xử 04 năm tù, hai con của bị cáo hiện còn nhỏ.

Các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phan Văn Răng, Đặng Thế V, Đào Thanh P và Lương Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan.

Bị cáo Lương Văn L cho rằng không có hành vi vi phạm pháp luật, hành vi không cấu thành tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Đặng Thế V cho rằng mức án 03 năm tù là quá nặng, cấp sơ thẩm chưa xác định rõ bị cáo làm trái quy định nào của Nhà dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách, bị cáo không vi phạm luật kế toán, bị cáo chỉ làm theo lệnh của cấp trên, bị cáo không hưởng lợi gì.

Bị cáo Nguyễn Công K cho rằng cấp sơ thẩm xác định bị cáo biết chủ trương hạ thấp doanh thu phí vệ sinh từ đó gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước là không đúng. Ngoài ra, nếu các bị cáo có gây thiệt hại cho Ngân sách thì phần của bị cáo ký hạ thấp doanh thu phí vệ sinh năm 2015 quyết toán quý 1, 2 năm 2016 với số tiền thiệt hại là 1.059.478.573 đồng chứ không phải 2.850.967.405 đồng như án sơ thẩm quy kết. Về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng: Số tiền người lao động gửi tiết kiệm để mua cổ phần thì đã giao cho Mỹ và Linh theo dõi, các bị cáo này chiếm đoạt tiền lãi thì bị cáo không biết, chỉ vì tin tưởng nên bị cáo mới ký vào bảng công khai trả lãi, bản thân bị cáo không vụ lợi vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo về tội này.

Bị cáo Trần Thị Thiện M cho rằng trong khoản tiền lãi 362.107.520 đồng của 399 cá nhân thì trong đó có của bị cáo và Linh nên tính ra theo luật dân sự thì các bị cáo chỉ chiếm dụng của mỗi cá nhân chưa đến 1.000.000 đồng/người. Ngoài ra đây là chủ trương của Đảng uỷ Ban giám đốc động viên người lao động đóng góp để dành, không có văn bản nào yêu cầu gửi lấy lãi. Việc bị cáo công khai sai số tiền lãi là do những nguyên nhân khách quan. Bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền trước khi bị khởi tố vì vậy đề nghị xem xét lại tội danh Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản cho bị cáo và miễn trách nhiệm hình sự về tội này cho bị cáo. Về tội Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng thì cũng đề nghị xem xét lại vì bị cáo chỉ thực hiện theo mệnh lệnh cấp trên, bị cáo không trực tiếp cắt giảm, hồ sơ quyết toán, số tiền báo cáo doanh thu thiếu cũng để lại hạch toán vào sổ sách kế toán, bị cáo không tư túi riêng và đã được công ty nộp trả vào Ngân sách.

Bị cáo Đào Thanh P cho rằng Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là thiếu khách quan, công bằng vì bị cáo chỉ là Phó phòng quản lý đô thị và cũng không được trưởng phòng uỷ quyền giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của trưởng phòng và Chủ sử dụng Ngân sách Phòng quản lý đô thị là ông Trần Minh Đức - trưởng phòng chứ không phải bị cáo, đồng thời Quyết định số 06/QĐ -QLĐT ngày 24/-2/2014 của Trưởng phòng Quản lý đô thị không phải là văn bản quy phạm pháp luật để cơ

quan tố tụng xem xét đánh giá mức độ vi phạm của bị cáo. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn nhiều vi phạm tố tụng về vấn đề giám định thiệt hại ...vì vậy bị cáo xác định bị oan.

Bị cáo Phạm Văn R cho rằng Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét và đánh giá chứng cứ một cách toàn diện và khách quan, nên áp dụng khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” là không đúng với hành vi của bị cáo vì bị cáo không tham dự cuộc họp ngày 13/10/2014, việc bị cáo thực hiện công việc là theo sự chỉ đạo của ông Phan Văn H – giám đốc Công ty do đó bị cáo không thực hiện trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2014 đến quý 1, 2 năm 2016 các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V đã lợi dụng với vai trò là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và Phó phòng kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã chỉ đạo cho nhân viên điều chỉnh giảm doanh thu phí vệ sinh cung cấp cho Phòng quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị vệ sinh công cộng gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 3.715.867.181 đồng. Đối với Đào Thanh P và Lương Văn L là người tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác do tin tưởng doanh thu phí vệ sinh mà Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp để quy đổi ra khối lượng rác là đúng thực tế nên không có kiểm tra dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng. Trong đó, xác định Phan Văn H gây thiệt hại số tiền là 864.899.776 đồng; Nguyễn Công K gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 2.850.967.405 đồng; Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V, Đào Thanh P và Lương Văn L mỗi bị cáo gây ra thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng.

Ngoài ra Trần Thị Thiện M với vai trò là Kế toán trưởng, Mỹ đã cùng với Nguyễn Thị Thùy L là Kế toán tổng hợp lập bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm thông báo cho cán bộ công nhân viên biết số tiền tiết kiệm rút tất toán chỉ có 7.670.810.847 đồng nhưng thực tế rút tất toán tổng số tiền là 7.982.829.400 đồng chi trả cho cán bộ công nhân viên số tiền 7.608.007.333 đồng, nhập quỹ phúc lợi công ty 11.195.847 đồng, thủ quỹ giữ 1.518.700 đồng còn lại chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng. Trong đó Mỹ chiếm giữ số tiền 145.000.000 đồng; Linh chiếm giữ số tiền 60.185.932 đồng. Bị cáo Nguyễn Công K thiếu

trách nhiệm trong việc kiểm tra, để Mỹ và Linh chiếm đoạt số tiền nêu trên của 339 bị hại.

Do đó, các bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L, mặc dù tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo chỉ xin hưởng án treo nhưng xét mức án 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp vì vậy không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công K phát biểu:

Đối với tội Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng: Căn cứ các quy định của pháp luật thì khoản thu phí vệ sinh là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước, đồng thời thì phí vệ sinh do Công ty Mỹ Tho thu có nghĩa vụ nộp thuế đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định. Việc Công ty tính toán hạ thấp doanh thu để cân đối nguồn thu chi trong công ty để Công ty không bị bù lỗ. Công ty Mỹ Tho đã tính toán số liệu doanh thu phù hợp đúng đơn giá đã đăng ký với doanh nghiệp, không có sự sai phạm và cố ý làm trái trong việc hạ thấp doanh thu. Ngoài ra, việc hạ thấp doanh thu thì bị cáo Khanh không biết vì không được phổ biến trong công ty, không có biên bản họp, việc này chỉ có Phan Văn H, Phan Văn Răng, Trần Thị Thiện M và các bị cáo khác biết thực hiện. Đồng thời, Án sơ thẩm quy kết bị cáo Khanh cố ý báo cáo hạ thấp doanh thu phí vệ sinh quý 1,2,3,4 năm 2015 và quý 1,2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước 2.850.967.405 đồng là không đúng vì bị cáo Khanh chỉ trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu phí vệ sinh năm 2015 nên nếu có gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước thì chỉ là 1.059.478.573 đồng.

Một vấn đề nữa là số tiền thiệt hại theo như giám định là 3.715.867.181 đồng là chưa được làm rõ vì đơn giá để giám định và đơn giá thực tế là khác nhau, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình điều tra lại thì cơ quan điều tra cũng chưa xác định được số tiền 3.715.867.181 được sử dụng như thế nào, các bị cáo được chia bao nhiêu.

Cơ quan điều tra thực hiện việc giám định lại không đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về mặt thủ tục tố tụng.

Đối với tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng: Các chứng cứ thể hiện bị cáo đã làm hết trách nhiệm của mình, không vụ lợi, thành khẩn khai báo sự việc, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị miễn trách nhiệm hình sự về tội này cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn Răng:

Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho là doanh nghiệp Nhà nước thực hiện hoạt động công ích trong đó có dịch vụ vệ sinh công cộng được điều chỉnh theo Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 do đó nhóm các bị cáo này không cố ý làm trái vì vệ sinh công cộng là hoạt động được giao khoán, vệ sinh công cộng là hoạt động được trợ giá. Các bị cáo không gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước vì cách giám định không thống nhất, không khách quan; việc áp dụng đơn giá để tính thiệt hại không phù hợp với thực tế hạch toán kinh doanh. Ngoài ra trong trường hợp nêu các bị cáo không giảm doanh thu và vẫn cân đối các chi phí thực tế thì Nhà nước vẫn phải bù lỗ khoản này nên có thể nói thiệt hại cho Ngân sách là không có.

Bị cáo Răng không phải là người trực tiếp tham gia hợp và ký văn bản cung cấp doanh thu phí vệ sinh mà chỉ là người ký các hồ sơ nghiệm thu. Bị cáo chỉ là người thừa hành mà không phải là người chỉ đạo hay xây dựng kế hoạch thu phí, bị cáo không hưởng lợi.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L phát biểu:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị xem xét bị cáo chỉ là vai trò thứ yếu, đã khắc phục hậu quả ngay giai đoạn thanh tra, chưa khởi tố vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, địa chỉ cư trú rõ ràng nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn L phát biểu:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ cũng như các quyết định của UBND TP Mỹ Tho phân công chức năng nhiệm vụ của phòng Tài chính – kế hoạch, phân công nhiệm vụ của nội bộ phòng và thực tế quy trình thẩm định hồ sơ thanh quyết toán thì bị cáo đã thực hiện đúng nhiệm vụ. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo có hành vi không kiểm tra chính xác doanh thu phí vệ sinh là vượt quá nhiệm vụ của bị cáo vì bị cáo không thể kiểm tra vì đây là quan hệ hợp đồng mà phòng tài chính kế hoạch không phải là chủ thể của hợp đồng. Bị cáo chỉ có

trách nhiệm thẩm định hồ sơ xem đúng nguyên tắc tài chính kế toán hay không còn về doanh thu phí vệ sinh thì không thuộc trách nhiệm của bị cáo. Tại Bản án phúc thẩm lần 1 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giám định lại nhưng khi điều tra lại thì Cơ quan điều tra không tiến hành giám định lại là chưa bảo đảm về quy trình tố tụng. Đồng thời giữa hai bản kết luận giám định cũ có sự chênh lệch với nhau về thiệt hại như vậy là chưa đảm bảo tính khách quan, chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lương Văn L.

Các Bị cáo thống nhất với phần trình bày bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên quan điểm đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về giám định tài chính: Tại Kết luận giám định tài chính ngày 18/7/2017 do Giám định viên Đặng Thanh Sơn, kết luận:.... *Kế toán trưởng báo không giảm doanh thu, nhằm để Công ty được thụ hưởng khoản phí vệ sinh tăng thêm từ nguồn kinh phí NSNN hỗ trợ, gây thiệt hại ngân sách là 3.319.642.511 đồng*. Quá trình điều tra sau khi khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra xác định tài liệu ban đầu do Thanh tra tỉnh Tiền Giang cung cấp có những thông tin không chính xác, dẫn đến Kết luận giám định lần 1 không khách quan. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã dựa trên những thông tin mới thu thập để làm cơ sở trưng cầu giám định lần 2 (ngày 31/8/2018) để đảm bảo tính khách quan, chính xác, cụ thể: Cơ quan điều tra tiến hành cho các nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho kiểm đếm thực tế cụ thể từng hóa đơn chứng từ thu phí vệ sinh phát sinh thực tế của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho, có xác nhận của Nguyễn Thanh H - Giám đốc và Trần Thị Thiện M - Kế toán trưởng làm dữ liệu trước khi trưng cầu giám định lại thiệt hại lần 2. Trong quá trình thực hiện giám định, Điều tra viên đã cho cán bộ, nhân viên, lãnh đạo Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho kiểm tra, kiểm đếm, tổng hợp toàn bộ các biên lai thu phí vệ sinh, Sổ bán hàng trên địa bàn thành phố M của Công trình đô thị Mỹ Tho và ký xác nhận theo quy định. Đây là số liệu thực tế phát sinh, làm căn cứ báo cáo tài chính hàng năm của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho gửi đến Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, được Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang thuê kiểm toán độc lập xác định là đúng pháp luật.

[3] Tại Bản Kết luận giám định ngày 15/01/2019 (lần 2) do Giám định viên Đinh Thị Thủy Tiên thực hiện, Kết luận:

“...Phòng Quản lý đô thị Tp Mỹ Tho phải thanh toán cho Công ty TNHHMTV công trình đô thị Mỹ Tho do cung cấp doanh thu phí vệ sinh năm liền kề (2013, 2014, 2015) không đúng thực tế”, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước của năm 2014, 2015 và quý 1, 2 năm 2016 số tiền là **3.715.867.181 đồng**.

Như vậy, Bản kết luận giám định ngày 15/01/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

[4.1] Từ năm 2014 đến quý 1, 2 năm 2016 Phan Văn H, Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V đã lợi dụng với vai trò là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và Phó phòng kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã chỉ đạo cho nhân viên điều chỉnh giảm doanh thu phí vệ sinh cung cấp cho Phòng quản lý đô thị thành phố M nhằm mục đích được nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng rác nhiều hơn trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị vệ sinh công cộng gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước tổng số tiền là **3.715.867.181 đồng**.

[4.2] Đào Thanh P và Lương Văn L là người tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác do tin tưởng doanh thu phí vệ sinh mà Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp để quy đổi ra khối lượng rác là đúng thực tế nên không có kiểm tra dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng.

[4.3] Trần Thị Thiện M với vai trò là Kế toán trưởng, Mỹ đã cùng với Nguyễn Thị Thùy L là Kế toán tổng hợp lập bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm thông báo cho cán bộ công nhân viên biết số tiền tiết kiệm rút tất toán chỉ có 7.670.810.847 đồng nhưng thực tế rút tất toán tổng số tiền là 7.982.829.400 đồng chi trả cho cán bộ công nhân viên số tiền 7.608.007.333 đồng, nhập quỹ phúc lợi công ty 11.195.847 đồng, thủ quỹ giữ 1.518.700 đồng còn lại chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng. Trong đó Mỹ chiếm giữ số tiền 145.000.000 đồng; Linh chiếm giữ số tiền 60.185.932 đồng. Bị cáo Nguyễn Công K thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, để Mỹ và Linh chiếm đoạt số tiền nêu trên của 339 bị hại.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo

Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V, Phan Văn H phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 165; Các bị cáo Nguyễn Công K, Đào Thanh Phòng, Lương Văn L phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo Trần Thị Thiện M, Nguyễn Thị Thuỳ L phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

[6] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay; bị cáo Nguyễn Công K thừa nhận hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra việc thu, chi tiền gửi tiết kiệm, từ đó tạo điều kiện cho Trần Thị Thiện M và Nguyễn Thị Thuỳ L chiếm đoạt số tiền 362.107.520 đồng. Bị cáo chỉ kháng cáo cho rằng bị cáo không biết về chủ trương cắt giảm doanh thu phí vệ sinh thấp hơn thực tế. Xét lời trình bày này của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác gồm Phan Văn H Trần Thị Thiện M, Đặng Thế V và Phan Văn Răng đều xác định chủ trương thống nhất nhất hạ doanh thu phí vệ sinh để cung cấp cho phòng quản lý đô thị là Ban giám đốc có hợp để thống nhất, có sự tham gia của Nguyễn Công K (lĩnh vực cắt giảm thuộc Nguyễn Công K phụ trách từ năm 2011). Hơn nữa, chủ trương cắt giảm doanh thu phí vệ sinh là chủ trương trái pháp luật. Bị cáo Nguyễn Công K trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu phí vệ sinh năm 2015 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 với tư cách Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho trực tiếp gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 2.850.967.405 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ kết án bị cáo phạm tội “ Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, không oan.

[7] Đối với các bị cáo Phan Văn Răng, Đặng Thế V và Trần Thị Thiện M kháng cáo cho rằng không có hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo không tư túi hưởng lợi gì mà làm theo lệnh của cấp trên, thấy rằng: Các bị cáo này đều là trưởng, phó các phòng chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cho Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác tài chính kế toán cũng như

thanh quyết toán đúng khối lượng rác đã thực hiện nhưng khi được Giám đốc Công ty là Phan Văn H chỉ đạo thực hiện việc cắt giảm doanh thu phí vệ sinh để cung cấp cho phòng quản lý đô thị để tăng khối lượng rác thực hiện, từ đó được Ngân sách nhà nước chi trả tiền nhiều hơn thực tế thì các bị cáo biết rõ chủ trương này là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn tích cực thực hiện, chỉ đạo các nhân viên cấp dưới thống kê điều chỉnh giảm doanh thu Phí vệ sinh. Trần Thị Thiện M, Đặng Thế V trực tiếp ký văn bản cung cấp doanh thu Phí vệ sinh năm 2014, năm 2015 cho Phòng Quản lý đô thị thành phố M và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014, quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016, Phạm Văn R trực tiếp ký hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán quý 1, 2, 3, 4 năm 2014, quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 trong quá trình thực hiện Dịch vụ công ích đô thị Vệ sinh công cộng (Quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác) năm 2014, năm 2015 và quý 1, 2 năm 2016 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền là 3.715.867.181 đồng. Toà án cấp sơ kết án bị cáo phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, không oan.

[7] Đối với các bị cáo Đào Thanh P, Phó phòng Quản lý đô thị và Lương Văn L, trưởng phòng tài chính - kế hoạch kháng cáo cho rằng hành vi của các bị cáo không cấu thành tội “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” thấy rằng: Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài chính - kế hoạch đều là các cơ quan chuyên môn của UBND TP Mỹ Tho được Ủy ban giao nhiệm vụ theo dõi và quyết toán đúng quy định pháp luật đối với Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho, trong đó Đào Thanh P với vai trò là Phó Phòng Quản lý đô thị thành phố M, được giao nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực Vệ sinh môi trường, Lương Văn L là Trưởng phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố M trong xác định khối lượng rác thanh toán nhưng vì tin tưởng doanh thu phí vệ sinh Công ty Công trình đô thị Mỹ Tho cung cấp là đúng thực tế nên không kiểm tra, từ đó Đào Thanh P trực tiếp ký 10 văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác để nghiệm thu, thanh quyết toán và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán; Lương Văn L đã ký 10 văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố M xác định khối lượng rác để nghiệm thu, thanh quyết toán, Biên bản nghiệm thu khối lượng quyết toán và Phiếu thẩm tra quyết toán của Quý 1, 2, 3, 4 năm 2014 và Quý 1, 2, 3, 4 năm 2015 và Quý 1, 2 năm 2016 dẫn đến gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 3.715.867.181 đồng. Các bị cáo này đều là những người trực tiếp ký xác định khối lượng rác để nghiệm thu, thanh quyết toán và hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán vì vậy phải có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của số liệu do phía Công ty cung cấp, các bị cáo cho rằng phía Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, các bị cáo không có thẩm quyền kiểm tra về số liệu này của Công ty là không đúng pháp luật, đây chỉ sự quanh co, trốn tránh trách nhiệm của các bị cáo.

[7.1] Ngoài ra, bị cáo Luận có kháng cáo bổ sung cho rằng số tiền 3.715.867.181 đồng mà UBND TP Mỹ Tho thanh toán cho Công ty có phải thiệt hại không vì khoản tiền này đã nhập vào doanh thu của Công ty mà Công ty cũng là DNNN, thấy rằng: Khi các bị cáo thực hiện việc giảm doanh thu phí vệ sinh từ đó nâng khối lượng rác dẫn đến UBND Tp Mỹ Tho phải sử dụng Ngân sách chi trả khối lượng rác khổng lồ này NSNN thực tế đã thiệt hại (đã hoàn thành), còn việc các bị cáo sử dụng số tiền này nhập vào doanh thu Công ty hay chiếm đoạt sử dụng riêng thì cũng không phải là yếu tố để xác định có thiệt hại hay không. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phong và Luận về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, không oan.

[7.2] Chính do sự thiếu trách nhiệm của hai bị cáo này dẫn đến ngân sách Nhà nước thiệt hại số tiền lớn 3.715.867.181 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo này mức án 03 năm tù và cho hưởng án treo là không nghiêm, không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến tài sản nhà nước, do các bị cáo không bị kháng nghị nên không có căn cứ sửa án sơ thẩm đối với các bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm có văn bản kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị huỷ một phần Bản án phúc thẩm và một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Luận và Phong để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với 02 bị cáo này để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

[8] Đối với bị cáo Trần Thị Thiện M kháng cáo cho rằng không phạm tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản vì không có mục đích chiếm đoạt tiền, việc cất giữ, sử dụng số tiền này chỉ là quan hệ dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Mỹ và Linh biết rõ từ ngày 05/6/2014 đến ngày 05/8/2015 Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho đã rút tất toán 21 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang với tổng số tiền là 7.982.829.400 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 974.829.400 đồng). Đã chi trả lại cho CBCNV số tiền là 7.608.007.333 đồng, trong đó: chi trả vốn số tiền là 7.007.000.000 đồng, chi trả lãi 02 lần số tiền là 601.007.333 đồng. Còn lại số tiền **374.822.067 đồng. Để chiếm đoạt số tiền này** ngày 31/8/2015 Trần Thị Thiện M đã cùng Nguyễn Thị Thuỳ L lập Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm của Phòng Kế toán - Tài vụ thông báo cho CBCNV biết tổng số tiền rút tất toán 21 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn chỉ có 7.670.810.847 đồng (vốn là 7.008.000.000 đồng, lãi là 662.810.847 đồng), đã chi trả cho CBCNV số tiền là 7.659.615.000 đồng, còn tồn nhập Quỹ phúc lợi Công ty số tiền là 11.195.847 đồng (*Nguyễn Thị Thuỳ L ký Bảng tổng hợp tiền gửi tiết kiệm với tư cách Người theo dõi, còn Trần Thị Thiện M ký với tư cách*

Kế toán trưởng). Sau đó ông Lâm Thiện T - Đội phó Đội Xây dựng - Cầu đường - Thoát nước có nhiều Đơn khiếu nại gửi Ban Giám đốc Công ty khiếu nại, yêu cầu công khai chứng từ ngân hàng để làm rõ tổng số tiền thu, chi, tồn tiền tiết kiệm. Lúc 15 giờ ngày 10/9/2015, Đảng ủy Công ty đã tổ chức họp giải quyết khiếu nại có mặt Trần Thị Thiện M, Nguyễn Thị Thuý L, Nguyễn Công K và Nguyễn Công K có Tờ trình đề ngày 15/9/2015 vẫn khẳng định chứng từ liên quan tiền tiết kiệm đã công khai đầy đủ, rõ ràng, số tiền tồn chi còn hơn 11 triệu đồng, kế toán đã nhập Quỹ phúc lợi. Như vậy, tội phạm đã hoàn thành, các bị cáo Linh, Mỹ đã chiếm đoạt số tiền **362.107.520 đồng** như án sơ thẩm quy kết là đúng, kháng cáo kêu oan của bị cáo Mỹ là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuý L, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Linh có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, số tiền chiếm hưởng ít hơn bị cáo Mỹ, đã khắc phục trước khi bị khởi tố, đặc biệt chồng của bị cáo Linh là Phan Văn Răng cũng là bị cáo trong vụ án đã bị xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo có 02 con còn nhỏ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Linh cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo cơ hội tự cải tạo ngoài xã hội, có điều kiện chăm sóc con nhỏ là thể hiện sự nhân đạo, nhân văn của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Khanh, bị cáo Luận và bị cáo Răng cho rằng các bị cáo này không phạm tội Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Về phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Khanh, Mỹ, Răng, Vinh, Luận và Phong phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo luật định. Bị cáo Linh được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V, Đào Thanh P và Lương Văn L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V, Đào Thanh P và Lương Văn L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phạm Văn R, Đặng Thế V, Phan Văn H, phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”; Bị cáo Trần Thị Thiện M và Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Nguyễn Công K, Đào Thanh P và Lương Văn L, phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 và khoản 1 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50 và Điều 54; điểm b, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và 01 (một) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Công K phải chấp hành là **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009 và điểm d khoản 2 Điều 355; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thiện M 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Thị Thiện M phải chấp hành là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn R **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 38; Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Xử phạt bị cáo Đặng Thế V **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 50, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

5. Xử phạt bị cáo Đào Thanh P **03 (ba) năm tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường 6 thành phố M tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2009; Điều 50, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

6. Xử phạt bị cáo Lương Văn L **03 (ba) năm tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường 4 thành phố M tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm d khoản 2 Điều 355; Điều 38, Điều 50, Điều 54; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ L **01 (một) năm tù** cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/11/2023).

Giao bị cáo Linh cho UBND phường 9 thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thuý L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Công K, Trần Thị Thiện M, Phan Văn Răng, Đặng Thế V, Đào Thanh P và Lương Văn L phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các bị cáo tại ngoại;
- Lưu VP(3), HS(2)19b. NThuy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Minh Thịnh